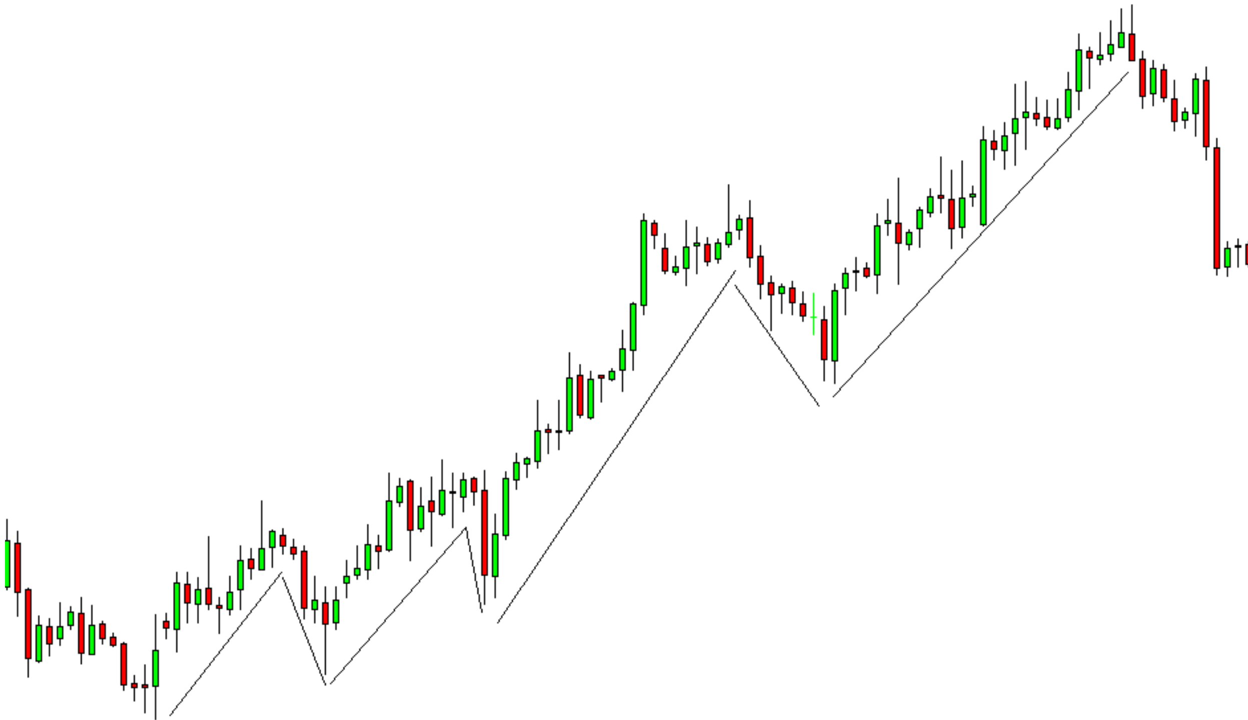
Bài 1: Sóng

Khi nhìn vào bất cứ một biểu đồ giá nào chúng ta cũng sẽ thấy giá không di chuyển theo một đường thẳng cũng không di chuyển lên xuống theo một phương thẳng đứng mà di chuyển theo những đợt và chúng ta gọi đó là sóng thị trường.



Hình 2.1: sóng thị trường trong xu hướng tăng

Hãy nhìn vào hình 2.1, ta thấy trong một xu hướng tăng, giá tăng lên với một chuỗi các sóng lên và xuống. Theo một cách tự nhiên thì sóng tăng sẽ trội hơn sóng giảm về độ dài. Ngược lại với thị trường giảm thì các sóng giảm sẽ lớn hơn sóng tăng.

Do đó bằng cách quan sát sóng của thị trường, chúng ta có thể có cái nhìn tổng thể về cấu trúc của thị trường và có được những manh mối về việc thị trường phải chăng là đi lên hay xuống. Theo dõi sóng thị trường là bước đầu tiên trong con đường giải mã thị trường.

Một cách khác nữa để nhìn sóng thị trường đó là xem biểu đồ ở khung thời gian cao hơn, mỗi sóng có thể là một thanh nến ở khung thời gian cao hơn. Đó là lý do tại sao nhiều trader dùng khung thời gian cao hơn để nhận định và ước lượng xu hướng của thị trường. Giống như trước đây tôi học về chiến thuật supply demand. Tác giả sử dụng cả khung tháng và khung tuần để nhận định xu hướng thị trường và giao dịch trên khung D1. Có hai khó khăn sẽ gặp phải khi bạn nhận định xu hướng thị trường bằng cách dùng khung thời gian cao hơn. Đó là:

Thứ nhất, sự lựa chọn khung thời gian cao hơn là tùy ý thích của người giao dịch mà không có quy tắc nào thống nhất và phù hợp. Thường thì người ta sẽ chọn khung thời gian lớn hơn

khoảng 4 đến 5 lần khung thời gian giao dịch, chẳng hạn bạn giao dịch khung H1 thì chọn khung H4 để nhận định xu hướng thị trường.

Thứ hai, bằng cách dùng khung thời gian cao hơn chúng ta phải tách sự chú ý giữa hai khung thời gian đó. Đôi khi chúng sẽ làm ta phân tâm và bị nhiễu thông tin giữa các khung thời gian khác nhau mang lại. Trong giao dịch tôi thích mình giữ tập trung vào một chart mà ít khi chuyển lên khung thời gian cao hơn. Trừ khi tôi muốn quay lên khung thời gian cao hơn để xác định các vùng supply và demand tiềm năng.

Bằng cách phân tích sóng thị trường, chúng ta sẽ có cái nhìn tổng quan về hành động giá mà không cần đến đồ thị giá khung thời gian cao hơn. Các bạn hãy tập cách nhìn khung thời gian bạn thường giao dịch mà có thể ước lượng được hành động giá trên khung thời gian cao hơn hay thấp hơn. Chẳng hạn khung thời gian cao là một mẫu hình nến shooting star nhưng khung thời gian thấp hơn có thể là mẫu hình nến dark cloud cover.

Do đó chúng ta chỉ cần tập trung vào một khung thời gian là có thể làm sáng tỏ được xu hướng của thị trường

2.1- Xác định sóng thị trường

Trong lịch sử của phân tích kỹ thuật, William Gann tạo ra một quan điểm rất kỳ lạ. Gann là một trader phát minh ra vô số các công cụ được tạo bằng các đường thẳng, các góc, các đường tròn, hình lục giác và hình vuông. Ông ấy đã áp dụng hình học vào giao dịch và phương pháp của ông có rất nhiều người phỉ báng và cho rằng chúng là những thứ vô bổ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy các công cụ mà Gann tạo ra có hiệu quả nhất định và vẫn được chúng ta sử dụng cho đến ngày hôm nay.

Ở đây chúng ta không quan tâm và bàn luận về các công cụ mà Gann tạo ra, chúng ta chỉ quan tâm và chú ý đến sự đơn giản của Gann trong xác định xu hướng thị trường.

Gann có toàn bộ những hướng dẫn về việc dùng sóng thị trường để giao dịch theo xu hướng. Cách của Gann bao gồm 3 cấp độ sóng thị trường đó là: thứ yếu, trung bình và chính.

Hành động giá đi từ những mảnh ghép nhỏ là những con sóng để tạo thành một bức tranh toàn cảnh. Đó là lý do vì sao chúng ta chỉ tập trung vào những sóng thứ yếu, phần nhỏ nhất của sóng thị trường, đó là những viên gạch cơ bản tạo nên cấu trúc của thị trường.

Chúng ta không dùng phương pháp giao dịch của Gann mà chúng ta chỉ mượn cách mà ông ấy để xác định sóng thị trường. Cách xác định sóng thị trường của Gann là hoàn hảo với công việc phân tích hành động giá bởi vì chúng sử dụng sự liên quan chặt chẽ giữa các nến với nhau. Nó tập trung vào mối quan hệ giữa các nến cao và nến thấp.

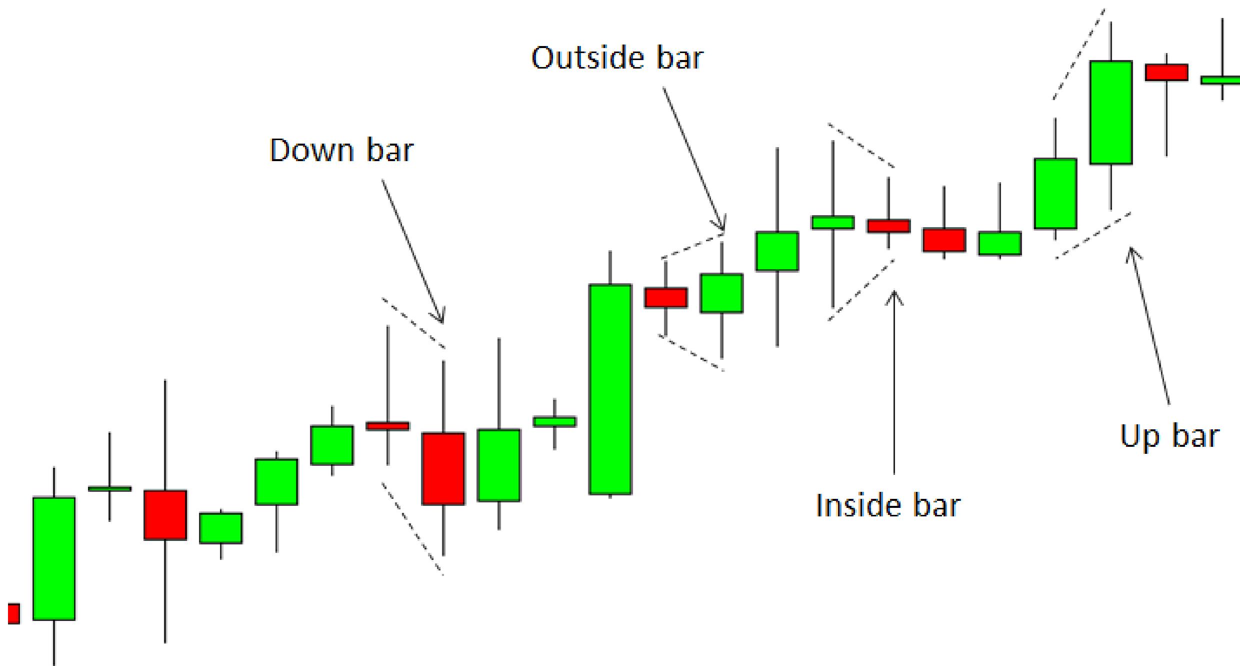
Bước đầu tiên trong việc xác định hệ thống sóng của thị trường đó là phân biệt từng nến vào một trong bốn loại sau đây:

1. Nến lên (up bars) – có giá thấp nhất và cao nhất cao hơn nến trước.

2. Nến xuống (down bars) – có giá thấp nhất và cao nhất thấp hơn nến trước.

3. Inside bars – có giá thấp nhất và cao nhất nằm hoàn toàn trong vùng giá của cây nến trước.

4. Outside bars – có giá cao nhất cao hơn giá cao nhất cây nến trước và giá thấp nhất thấp hơn giá thấp nhất của cây nến trước.



Hình 2.2: Các loại nến sử dụng trong phân tích sóng

Lưu ý: Nếu cây nến chúng ta đang xác định mà có giá cao nhất và thấp nhất bằng với cây nến trước thì chúng ta có thể coi nó là inside bar hoặc outside bar đều được

Bạn có thể phân loại bất kỳ một cây nến đơn lẻ nào và chúng chỉ có thể thuộc một trong bốn loại nến nêu như trên. Những phân loại nến này chỉ dựa vào điểm giá cao nhất và thấp nhất của mỗi cây nến trong mối quan hệ với cây nến trước. Bây giờ chúng ta hãy thực hành phân loại các cây nến còn lại trong ví dụ ở hình 2.2 nêu trên nhé.

Đáp án: Bắt đầu từ cây nến thứ hai ta có up-out-in-up-up-up-down-up-in-out-in-out—up-up-in-down-out-up-up-in-up. Quá dễ phải không các bạn

Chú ý giá đóng cửa của mỗi cây không có ý nghĩa trong việc phân loại nến để xác định sóng của chúng ta. Một thanh nến lên có thể có giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa, vì vậy nó có thể là một cây nến giảm chứ không nhất thiết là một cây nến tăng.

Khi xác định sóng thì chúng ta sử dụng các thuật ngữ là nến lên, nến xuống, outside và inside, còn bản chất từng cây nến để so với giá mở cửa và đóng cửa thì chúng ta dùng thuật ngữ nến tăng, nến giảm hoặc là doji (giá mở cửa bằng giá đóng cửa).

Khi bạn thành thạo trong việc phân loại nến và xác định sóng thì bạn có thể dễ dàng nhận định được xu hướng của thị trường với 4 quy tắc dưới đây:

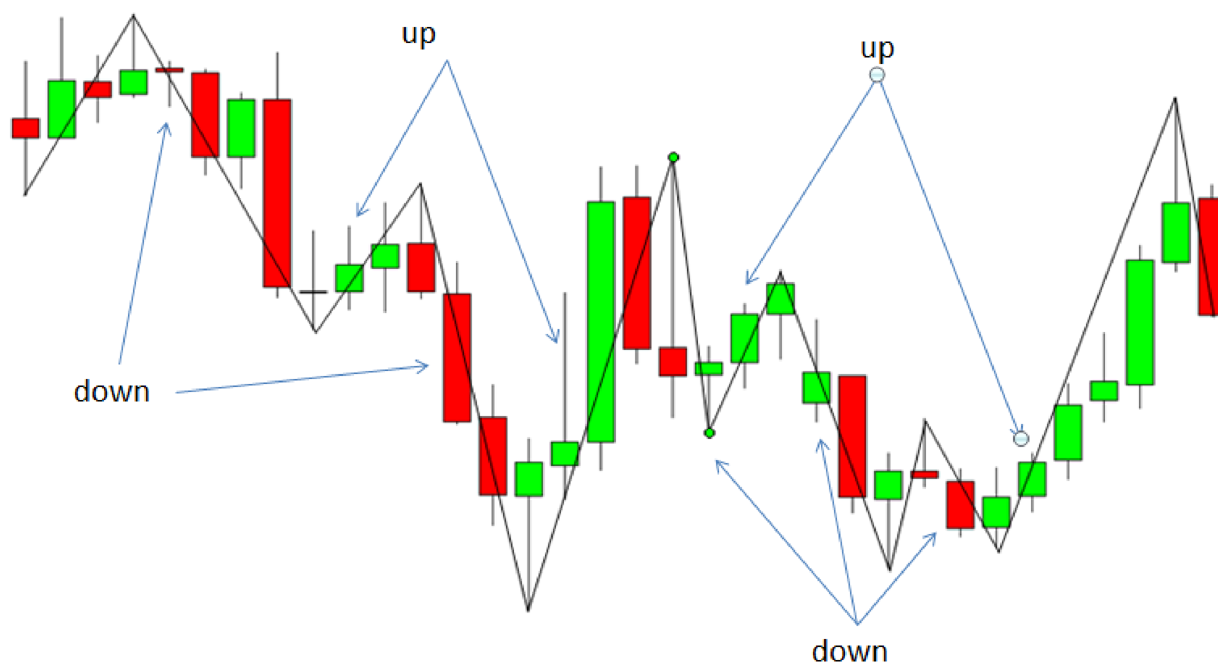
1. Một nến lên sẽ bắt đầu một sóng tăng và xác nhận việc kết thúc của sóng giảm.
2. Một nến xuống sẽ bắt đầu một sóng giảm và xác nhận việc kết thúc của sóng tăng.
3. Nến inside bar là nến không phá vỡ giá cao nhất và giá thấp nhất của cây nến trước. Do đó chúng ta giữ nguyên sóng hiện tại. Ví dụ, đang trong một sóng tăng với một vài cây nến lên và xuất hiện một nến inside bar thì chúng ta vẫn xác định đang là sóng tăng. Tương tự là ngược lại với sóng giảm.
4. Outside bar phá vỡ cả giá cao nhất và thấp nhất của cây nến trước, vì thế mà nó cho chúng ta sự không chắc chắn, khó khăn trong việc xác định xu hướng thì trường. Tôi sẽ đưa ra quy tắc phù hợp nhất cho việc xác định sóng thị trường khi gặp mẫu nến Outside bar

4a/ Khi xuất hiện nến outside bar chúng ta vẫn giữ nguyên con sóng hiện tại trừ các trường hợp nêu ở dưới.

4b/ Trong một sóng đang tăng mà xuất hiện outside bar có điểm giá thấp nhất thấp hơn đáy gần nhất thì hình thành nên một sóng giảm.

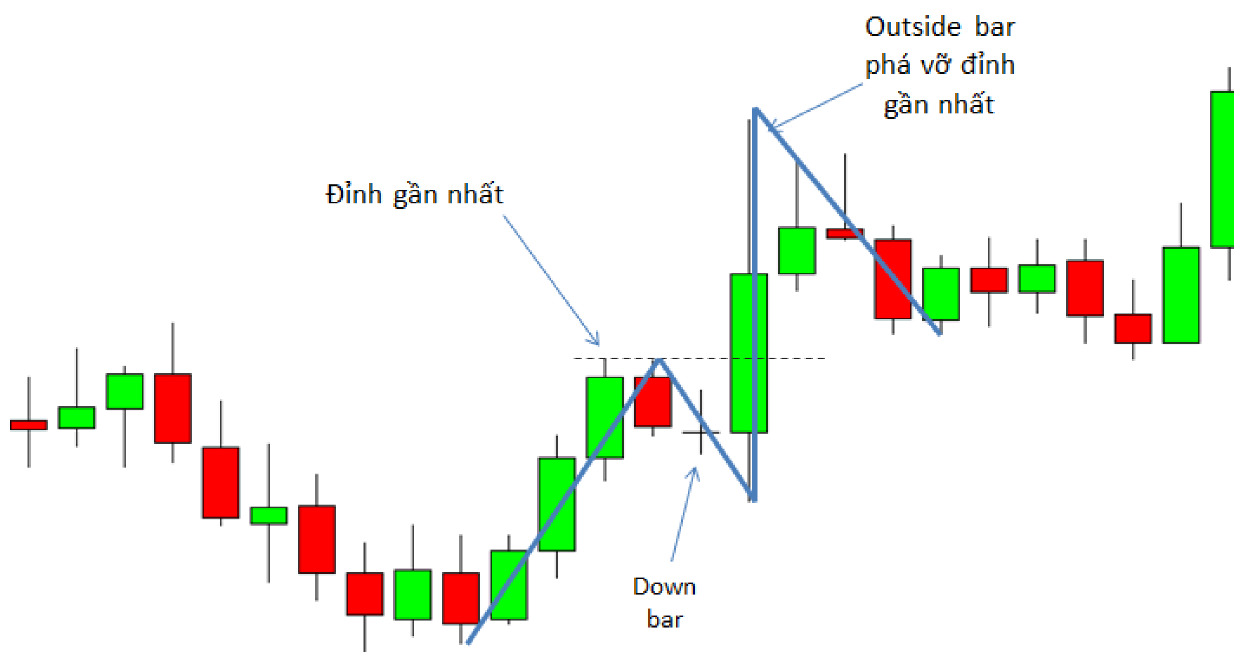
4c/ Trong một sóng đang giảm mà xuất hiện outside bar có điểm giá cao nhất cao hơn đỉnh gần nhất thì hình thành nên một sóng tăng.

Trong ví dụ tiếp theo tôi sẽ chứng minh cho các bạn thấy cách xác định sóng thị trường thông qua mối quan hệ giữa các nến với nhau.

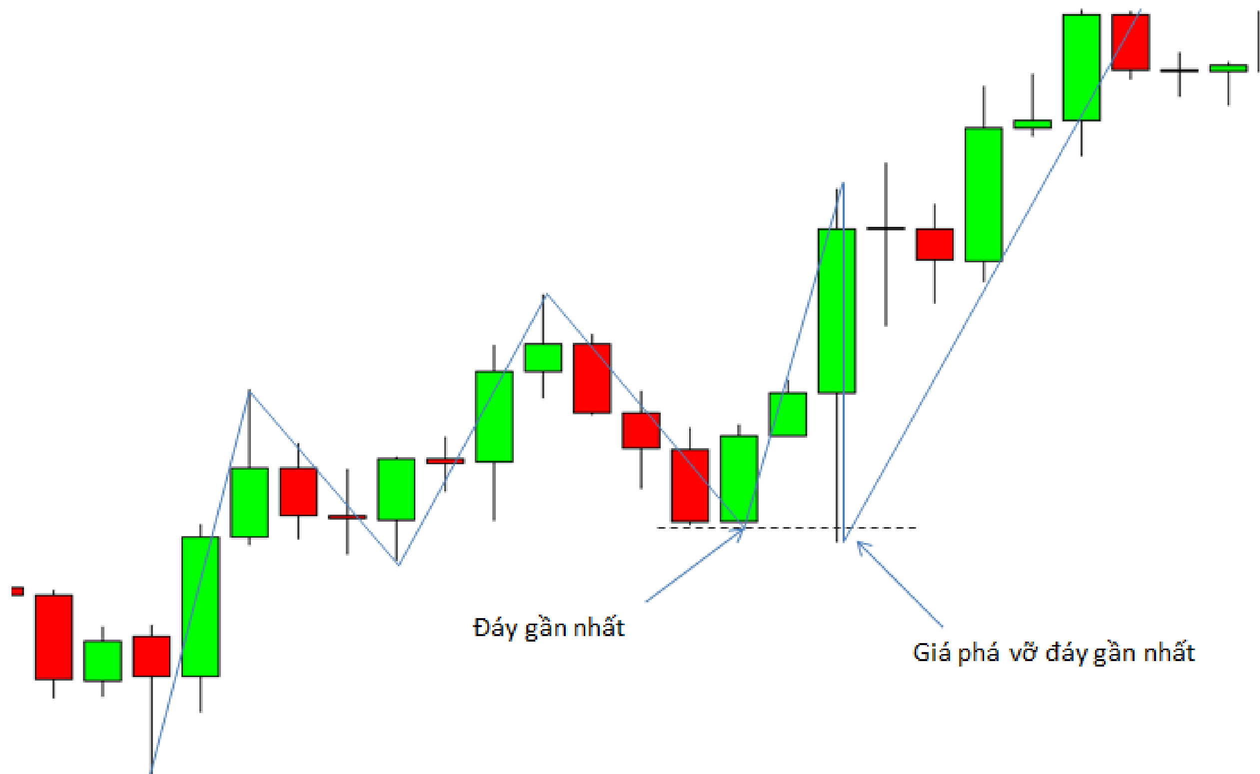


Hình 2.3 các nến bắt đầu và kết thúc một con sóng

Trong ví dụ trên tôi chỉ ra những cây nến làm thay đổi sóng thị trường. Đó chủ yếu là nến lên và xuống. Các trường hợp của nến outside bar được trình bày trong các ví dụ dưới đây



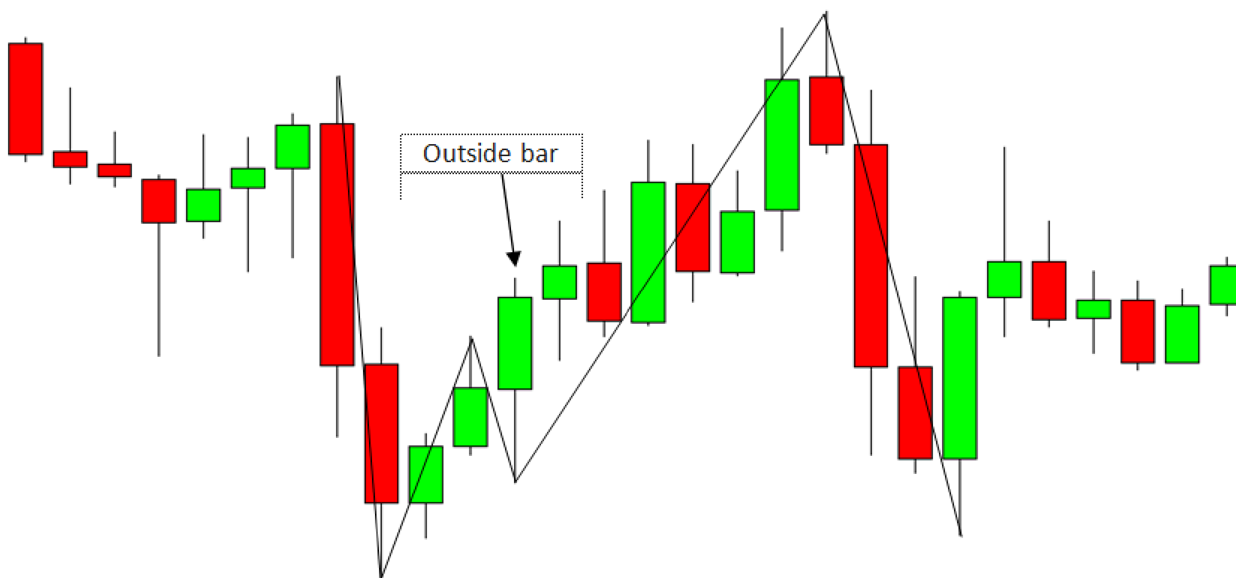
Hình 2.4-Outside bar phá vỡ đỉnh gần nhất tạo sóng tăng



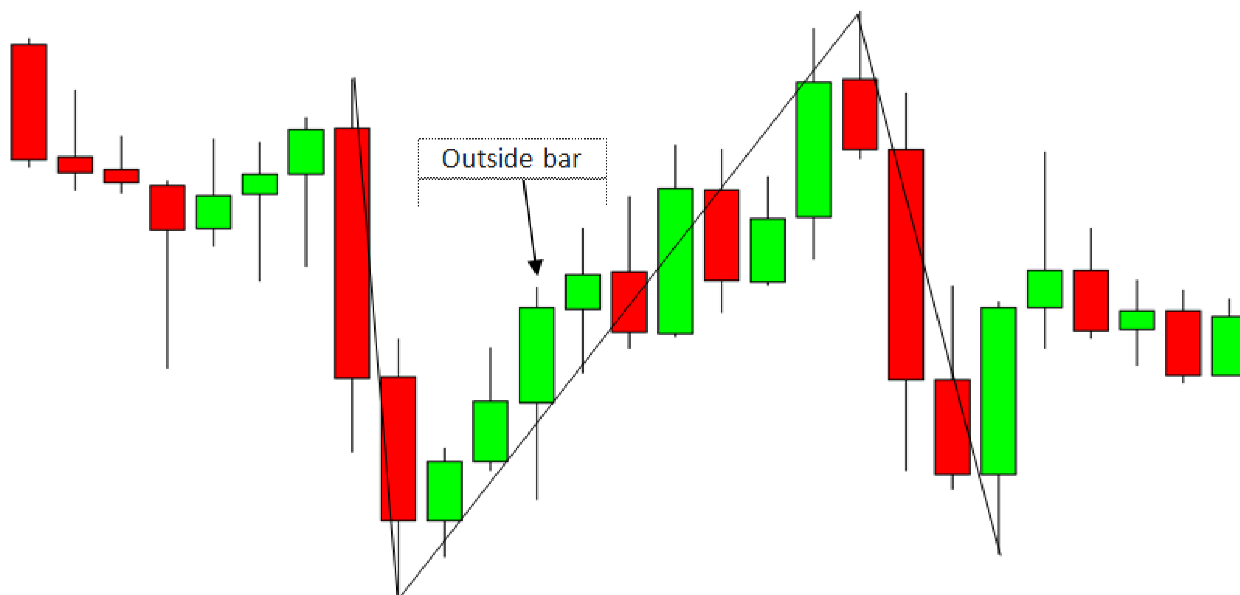
Hình 2.5-Outside bar phá vỡ đáy gần nhất tạo sóng giảm

Những dạng sóng đặc biệt như trên là không nhiều và thể hiện sự thất thường của price action. Do đó, khi chúng ta gặp phải những con sóng như vậy, tốt nhất là đứng ngoài và chờ đợi cơ hội giao dịch khác.

Dưới đây là hai dạng sóng của một biểu đồ nến có outside bar



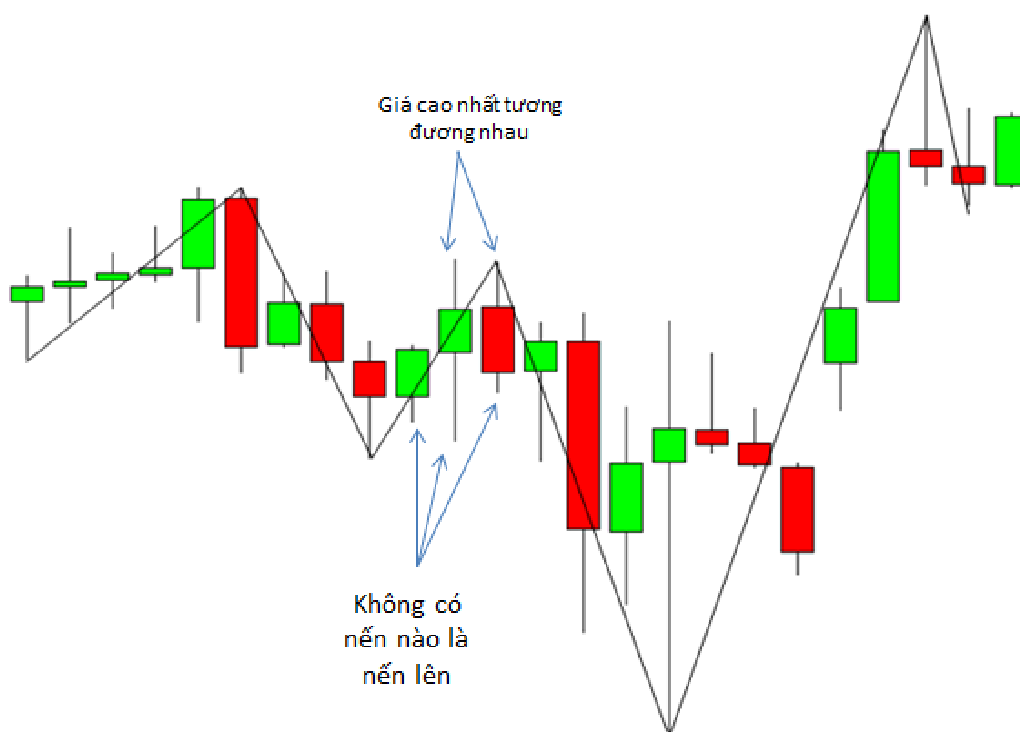
Dạng 1: Tách outside bar thành hai sóng riêng biệt



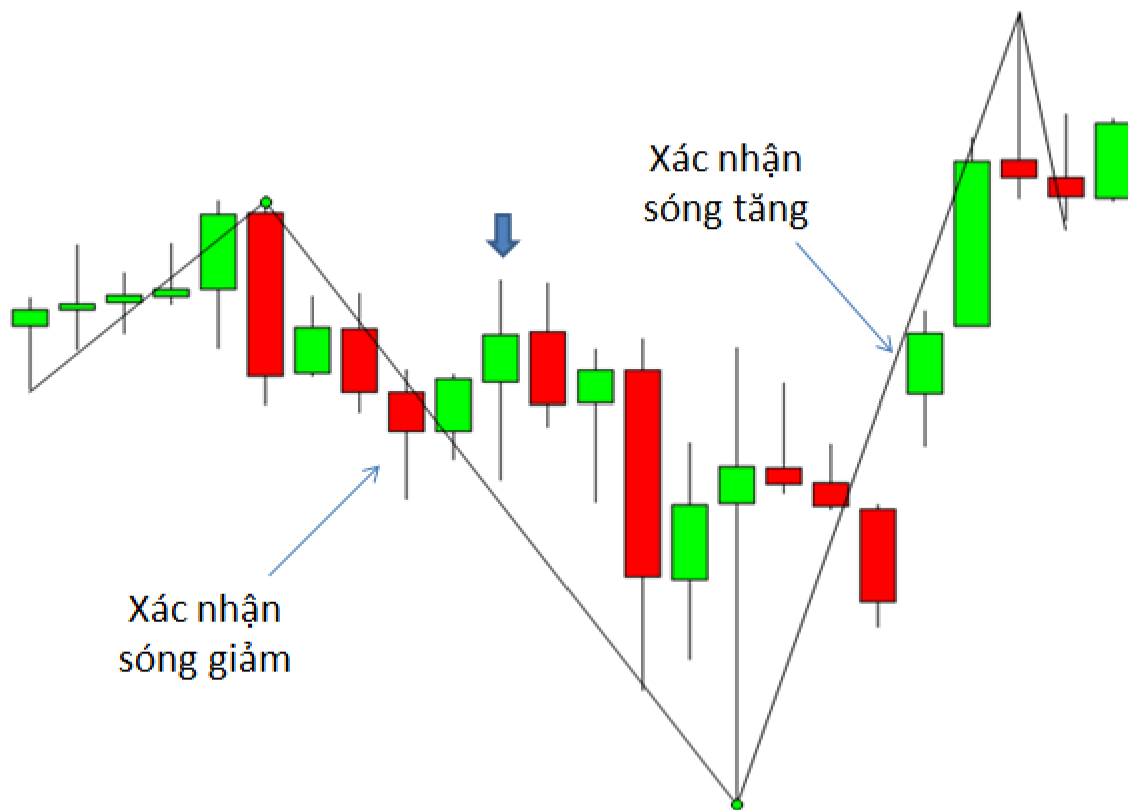
Dạng 2: Vẫn duy trì con sóng trước đó khi xuất hiện Outside bar

Như chúng ta thấy thì cách làm thứ hai sẽ dễ dàng, đơn giản mà hiệu quả hơn so với cách thứ nhất. Chỉ khi nào nến outside bar quá lớn mà điểm thấp nhất của nó phá vỡ vùng đáy cũ gần nhất thì lúc đó ta nên xem xét có một sóng xuống, còn không chúng ta cứ tiếp tục con sóng tăng. Không có cách nào là sai cả và nếu các bạn thấy cách thứ nhất phù hợp với các bạn thì hãy cứ sử dụng nó. Sự phá vỡ đáy cây nến trước của nến outside bar chắc chắn sẽ tạo thành một sóng giảm trên khung thời gian nhỏ hơn, nhưng công việc của chúng ta là nên kiên định với khung thời gian mà chúng ta sẽ giao dịch.

Hãy so sánh hai ví dụ dưới đây để xem cái nào phù hợp và cái nào không nhé.



Hình 2.6 – Sóng không giống như khái niệm của chúng ta



Hình 2.7 – Con sóng mà chúng ta cần xác định

Phần lớn các trường hợp thì chúng ta dễ dàng xác định sóng thị trường bằng các nến lên và nến xuống. Những tình huống phức tạp như trên là ít gặp. Ở hình 2.7 tôi có đánh dấu mũi tên chỉ cây nến outside bar. Bây giờ giả sử cây nến có đánh dấu mũi tên sẽ trở thành như sau:



Hình 2.8 – Cây nến được chỉnh sửa

Sau khi cây nến được chỉ mũi tên được chỉnh sửa thì đã có một bóng nến phía trên dài và phá vỡ đỉnh gần nhất. Như vậy giờ đây các sóng thị trường sẽ được xác định như sau:



Hình 2.9 – Sóng đã được điều chỉnh trong tình huống mới

Như vậy là trong tình huống này sẽ hợp lý hơn nếu như chúng ta xác định thêm một sóng tăng được hình thành bởi cây nến outside bar vì giá đã tạo một đỉnh mới. Khi bạn đã hiểu được vấn đề thì chúng ta tiếp tục nhé.

Để tổng kết lại việc xác định các sóng tăng và giảm chúng ta cần:

Đối với sóng tăng chúng ta xác định:

- Nến lên
- Giá phá vỡ lên trên đỉnh gần nhất.

Có một trong các điều kiện trên chúng ta xác định là một sóng tăng.

Đối với sóng giảm chúng ta cần xác định:

- Nến xuống
- Giá phá vỡ xuống dưới đáy gần nhất

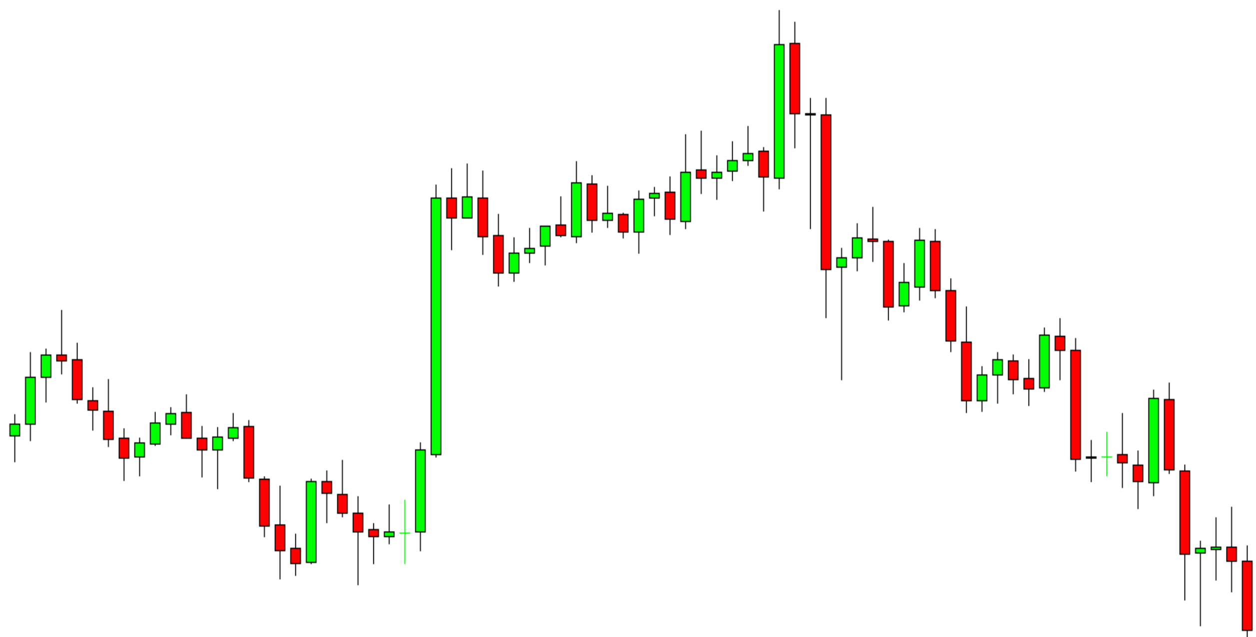
Có một trong các điều kiện trên chúng ta sẽ xác định là một sóng giảm.

Những con sóng thứ yếu của Gann cung cấp cho chúng ta một phương pháp chắc chắn để những trader giao dịch hành động giá đi theo dòng chảy của thị trường. Nó tập trung vào mỗi cây nến và không cần bất kỳ một tham số nào cho việc xác định, chỉ đơn giản là giá cao nhất và thấp nhất của mỗi cây nến.

Không giống như tính phần trăm của các con sóng. Tính phần trăm của các con sóng thì chúng ta không quan tâm đến mối quan hệ giữa các nến liên tiếp mà chỉ tập trung vào những tham số để sàng lọc sự dao động giá. Ví dụ, nếu chúng ta sử dụng ngưỡng là 1% để sàng lọc thì con sóng tăng sẽ kết thúc khi giá giảm hơn 1% chiều cao của con sóng đó. Khó khăn của chúng ta gặp phải đó là sử dụng bao nhiêu % cho phù hợp với thị trường mà ta phân tích. Với phương pháp của Gann, chúng ta không phải lo giải quyết vấn đề đó.

2.1.1. Bài tập xác định sóng

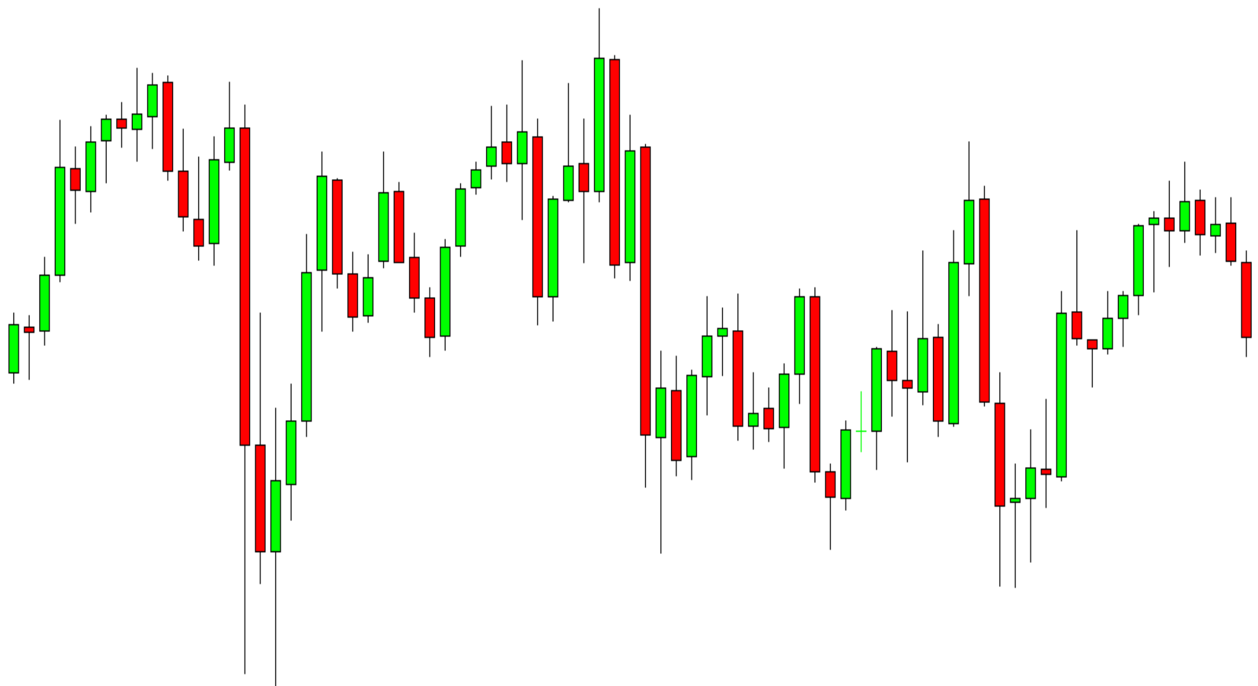
Tôi sẽ đưa cho bạn 5 biểu đồ nến và các bạn hãy đánh dấu các sóng theo phương pháp mà chúng ta đã học ở trên. Sau đó các bạn kéo xuống và thấy ngay đáp án tôi trình bày ở dưới. Nếu có chỗ nào bạn đánh dấu khác với kết quả thì hãy xem lại các kiến thức mà tôi đã chia sẻ ở trên nhé.



Bài tập 1



Bài tập 2



Bài tập 3



Bài tập 4



Bài tập 5

Hãy hoàn thành các bài tập trên trước khi kéo xuống xem đáp án để đối chiếu.

2.1.2. Đáp án bài tập

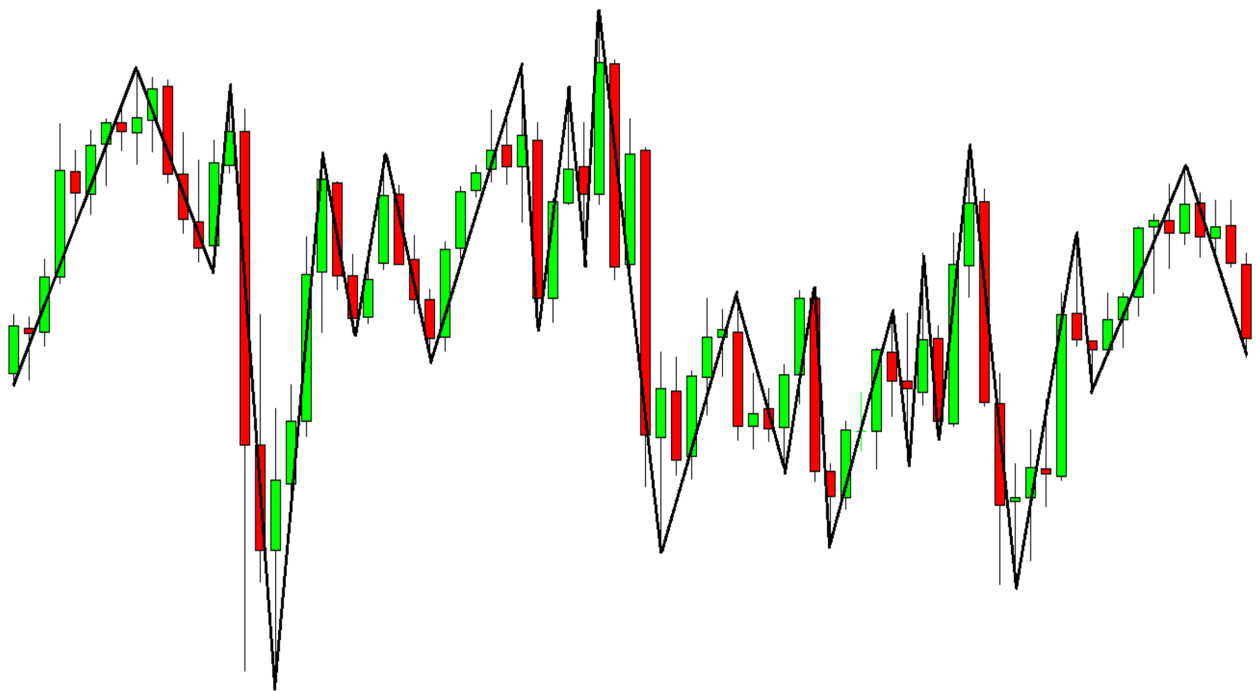
Sau đây sẽ là đáp án của các bài tập trên



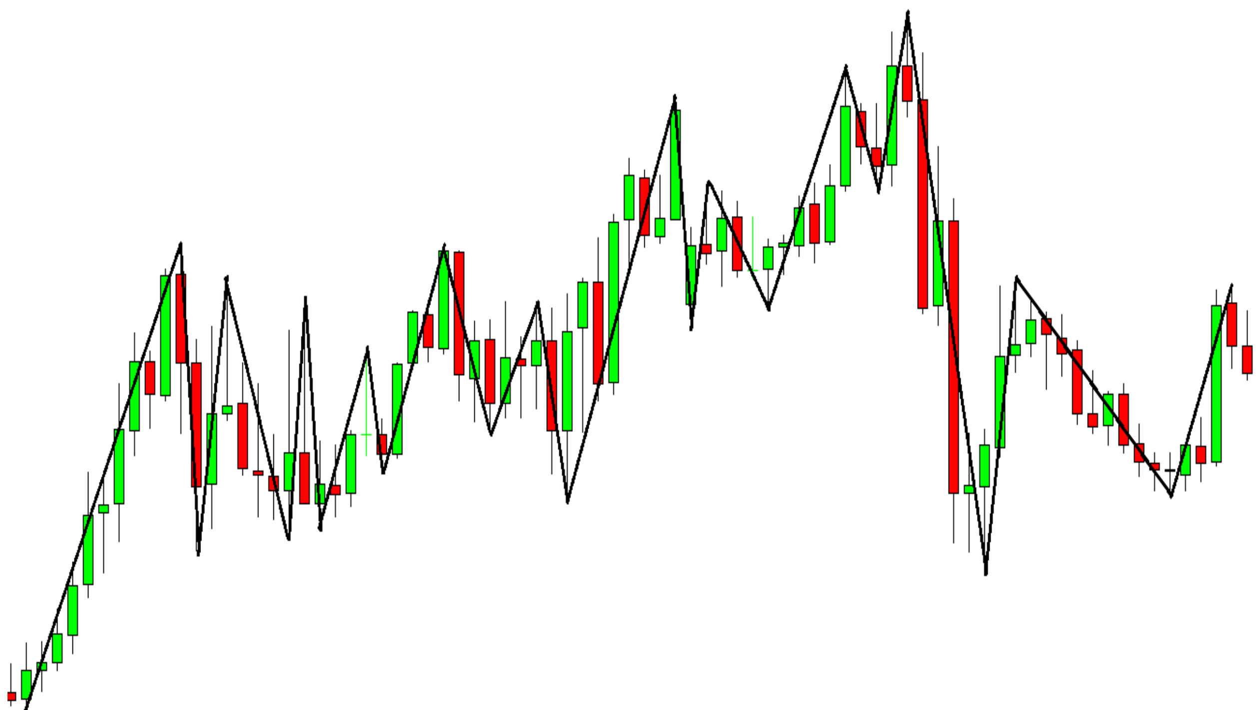
Đáp án bài 1



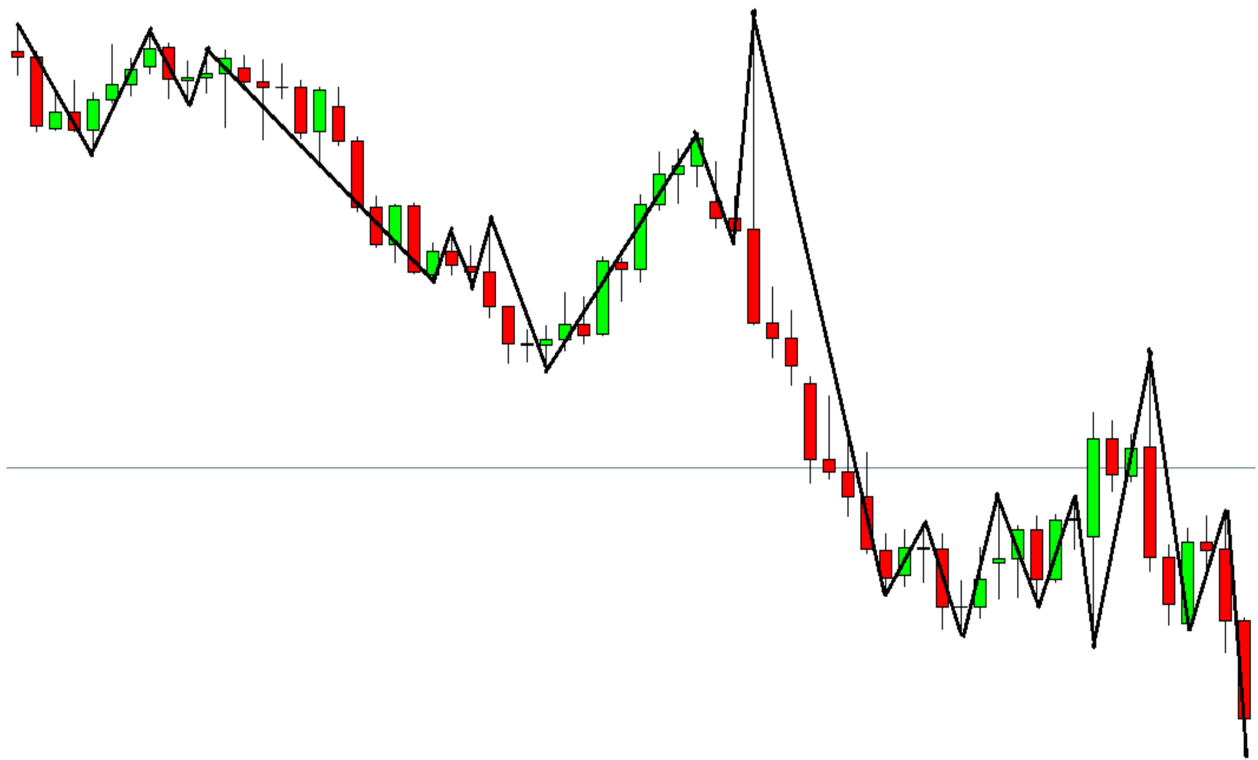
Đáp án bài 2



Đáp án bài 3



Đáp án bài 4



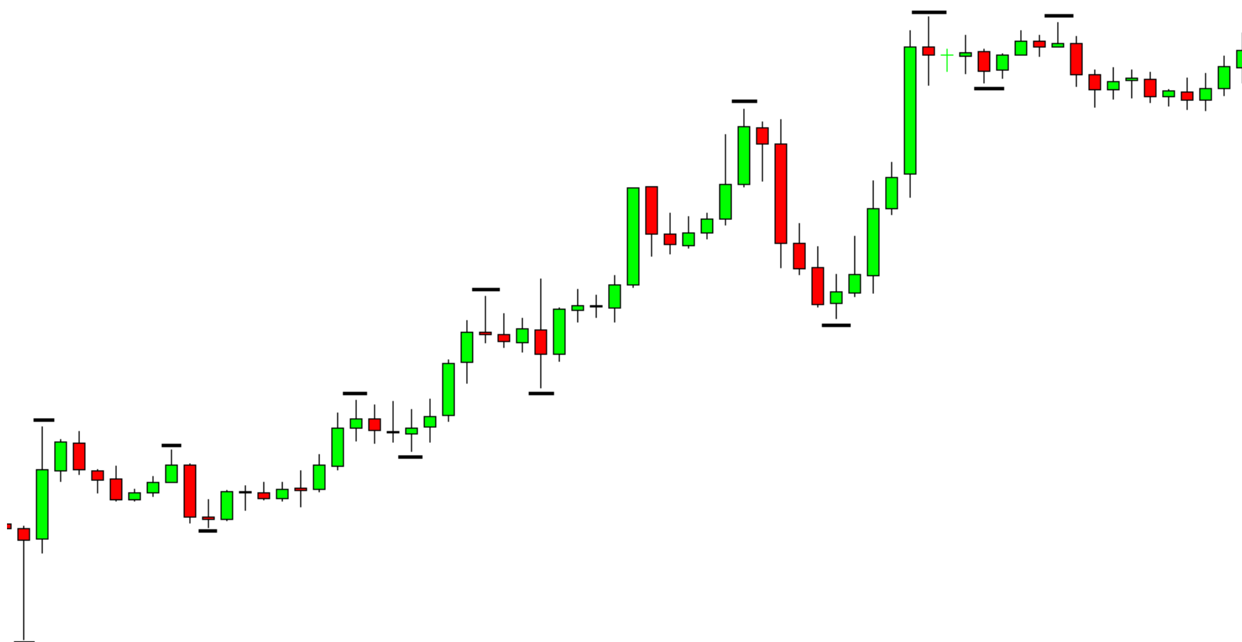
Đáp án bài 5

Nếu bạn đã hiểu vì sao lại đánh dấu các sóng thị trường như trong đáp án thì bạn đã nắm rõ được cách thức rồi đó. Chúc mừng bạn đã hoàn thành bước đầu tiên trong việc xác định xu hướng của thị trường. Chúng ta hãy bước sang phần tiếp theo, một phần vô cùng quan trọng.

2.2. Điểm chốt sóng

Các điểm chốt sóng là các điểm mà sóng đảo chiều. Điểm chốt sóng thị trường như là một vùng quan trọng mà giá thường phản ứng xoay quanh chúng không ít thì nhiều. Điểm chốt là nơi mà sóng tăng đảo chiều thành sóng giảm là điểm cao của sóng và ngược lại sóng giảm đảo chiều thành sóng tăng là điểm thấp của sóng.

Chúng ta đã học cách xác định thời điểm sóng bắt đầu và kết thúc ở chương trên. Do đó, chúng ta có thể đánh dấu ra các điểm chốt sóng một cách dễ dàng. Ví dụ sau tôi sẽ thể hiện cho các bạn các điểm sóng cao và sóng thấp nhé.



Hình 2.10: Các điểm sóng cao và sóng thấp

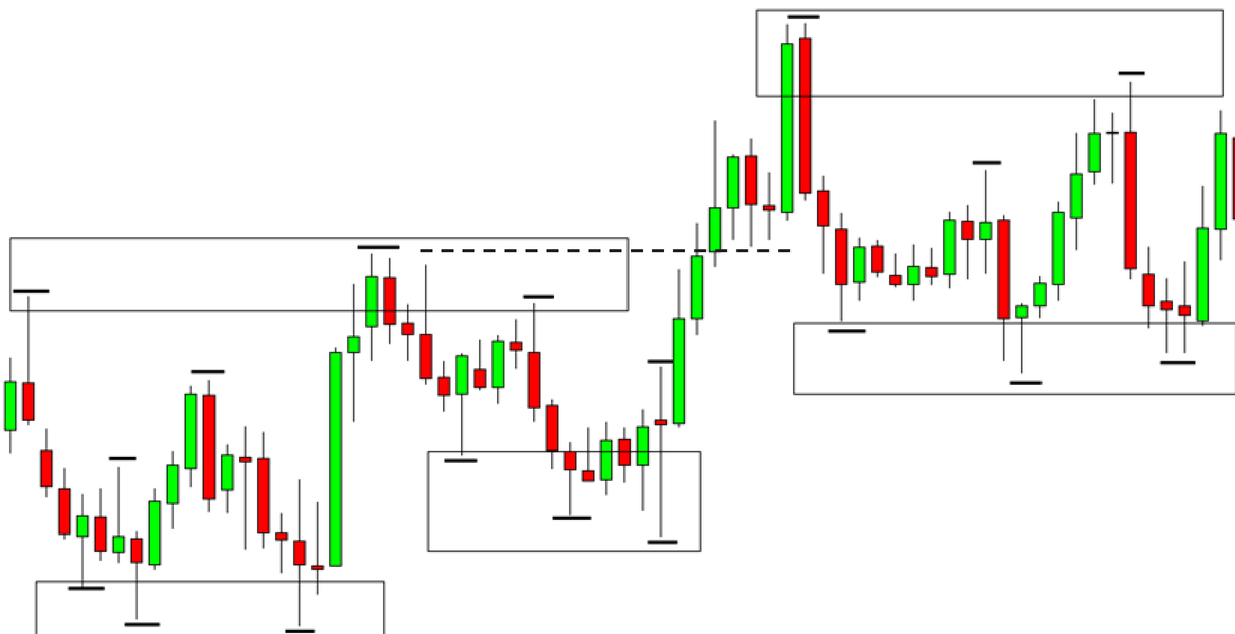
Vậy tại sao các điểm chốt lại quan trọng như vậy?

Các điểm chốt sóng là điểm mà giá đảo chiều xu hướng của thị trường. Các điểm này không phải ngẫu nhiên mà có. Chúng thể hiện sự thay đổi về cung cầu. Bên mua không thể đẩy thị trường lên cao hơn điểm sóng cao thậm chí là 1 pip. Điều đó xảy ra có nghĩa rằng vào thời điểm đó không ai sẵn sàng mua ở vị trí mà người ta nghĩ rằng nó đã quá cao khi ở mức giá tương đương điểm sóng cao trước đó. Bản thân chúng ta cũng thế, sẽ rất sợ khi mua ở vùng tương đương với đỉnh trước. Ngược lại với bên bán cũng thế.

Do đó, theo một thói quen thông thường, thị trường tăng thì các điểm sóng cao sẽ như một vùng kháng cự và ngược lại với thị trường đi xuống, điểm sóng thấp đóng vai trò như một vùng hỗ trợ.

Có thể nói rằng về mặt tâm lý, phần đông sẽ muốn bán khi giá đến điểm sóng cao và muốn mua khi giá đến điểm sóng thấp.

Dưới đây là một số ví dụ về điểm sóng cao sẽ đóng vai trò một vùng kháng cự và điểm sóng thấp đóng vai trò như một vùng hỗ trợ.



Hình 2.11: Các điểm sóng cao và thấp tạo thành vùng kháng cự và hỗ trợ

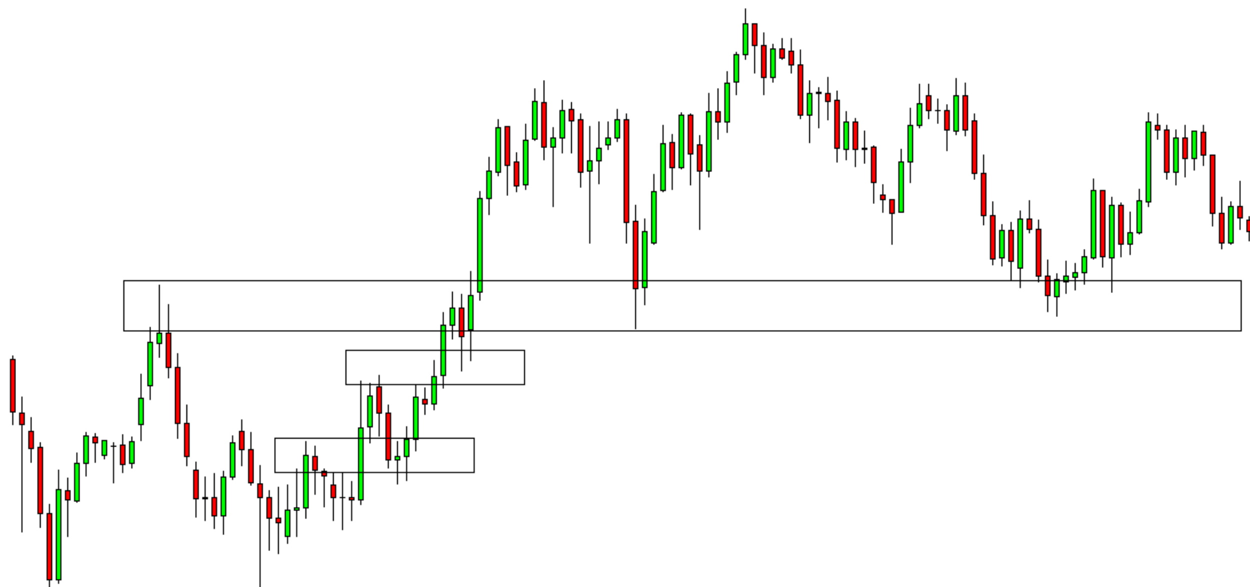
Đương nhiên là chúng ta không thể tuyệt đối mọi thứ. Trong hình trên, tôi đã đánh dấu đường đứt doạn và thể hiện giá phá vỡ lên khỏi vùng kháng cự của sóng cao trước đó. Vấn đề là chúng ta có thể thấy rằng giá phá vỡ kháng cự thì sẽ hình thành vùng hỗ trợ và các bạn có thể thấy đấy, giá quay lại vùng tương đương với đường gạch đứt tôi đánh dấu và đảo chiều đi lên.

Khi vùng kháng cự bị phá vỡ và giá đóng cửa cao hơn điểm sóng cao trước thì vùng kháng cự sẽ trở thành vùng hỗ trợ và ngược lại khi vùng hỗ trợ bị phá vỡ thì vùng hỗ trợ trở thành vùng kháng cự.

Sau đây là một số ví dụ nhé.



Hình 2.12: vùng hỗ trợ trở thành vùng kháng cự



Hình 2.13: Vùng kháng cự bị phá vỡ trở thành vùng hỗ trợ

Một cách tóm tắt mà nói, trong giao dịch price action có hai kỹ năng mấu chốt giúp chúng ta giao dịch thành công đó là:

1. Ước lượng những vùng kháng cự hay hỗ trợ sẽ giữ giá ở đó và khả năng đảo chiều cao.

2. Hiểu được và có kinh nghiệm trong việc xác định một vùng hỗ trợ hay kháng cự nào đó có thể bị phá vỡ.

Để mài giũa hai kỹ năng này không phải đơn giản một sớm một chiều mà cần có thời gian và kinh nghiệm chinh chiến. Chúng ta cần hiểu rằng không phải tất cả các điểm chốt sóng tạo ra

đều ở mức giá ngang nhau mà chúng chỉ ở trong một vùng giá nhất định. Vì thế chúng ta cần dựa vào nhiều yếu tố để hình thành nên dấu hiệu nhận biết.

2.3. Các loại điểm chốt

Trong phần này sẽ giúp chúng ta nhận định chắc chắn và hiểu rõ các mức sóng của giá. Bạn sẽ có thể nhìn bất kỳ một biểu đồ nào phát hiện ra những mức sóng một cách chính xác.

Nếu bạn không thể hiểu được phần này thì hãy quay lại các chương trước để hiểu rõ các kiến thức nền tảng trước khi bước vào chương này nhé.

Trước tiên tôi sẽ giới thiếu tới các bạn 3 mức độ chốt sóng:

1. Điểm chốt cơ bản
2. Điểm chốt thứ cấp
3. Điểm chốt vững bền

Các loại điểm chốt trên được sắp xếp theo thứ tự tăng dần độ mạnh, độ giá trị của các điểm chốt sóng. Điểm chốt vững bền là có sức mạnh cao nhất.

Sau đây tôi sẽ hướng dẫn các bạn cách xác định cũng như giải thích trong ví dụ là một xu hướng tăng.

Thứ nhất, thị trường cố gắng đẩy giá xuống thấp, sau đó nó dừng lại mà không chạm đến vùng của điểm chốt đáy trước và thị trường tăng trở lại. Như vậy điểm đảo chiều của giá ở đó được gọi là **điểm chốt cơ bản (hay đáy cơ bản).**

Thứ hai, thị trường đẩy giá xuống một cách mạnh mẽ và đẩy xuống thấp hơn cả điểm chốt đáy liền trước, sau đó giá đừng lại và tiếp tục tăng thì điểm đảo chiều đó là **điểm chốt thứ cấp (hay đáy thứ cấp)**.

Thứ ba, thị trường đẩy giá mạnh mẽ xuống thấp hơn cả điểm chốt đáy liền trước nhưng sau đó chững lại và đảo chiều tăng. Giá phá vỡ tất cả các ngưỡng kháng cự để tạo ra mức giá mới cao hơn. Lúc này sẽ tạo nên điểm chốt thứ cấp sẽ trở thành **điểm chốt vững bền (hay đáy vững bền).**

Hành động giá luôn luôn thay đổi và không trường hợp nào giống trường hợp nào còn các điểm chốt sóng nêu trên là được xác định một cách thống nhất và phân biệt rõ ràng. Như trên tôi đã giải thích với xu hướng tăng chúng ta có thể phân biệt một cách nhất quán và rõ ràng từng loại sóng giảm cũng như loại điểm chốt và giá trị của chúng trong một thị trường đang tăng.

Về cơ bản thì điểm chốt vững bền sẽ đem lại cho ta nhiều ý nghĩa hơn điểm chốt thứ cấp và điểm chốt thứ cấp sẽ có giá trị hơn điểm chốt cơ bản.

Tiếp theo chúng ta hãy đi sâu vào việc xác định và phân loại các điểm chốt nếu trên nhé.

Để làm được điều đó, trước tiên chúng ta cần đặt vào mối so sánh tương quan với điểm chốt sóng liền trước, cũng giống như chúng ta đặt mỗi cây nến trong mối quan hệ với cây nến trước để xác định nến lên hay xuống, inside hay outside.

Chúng ta sẽ nhìn biểu đồ và trả lời các câu hỏi như sau:

- Điểm chốt đáy đó cao hơn, thấp hơn hay ngang bằng so với điểm chốt đáy liền trước nó?

- Điểm chốt đỉnh cao hơn, thấp hơn hay ngang bằng so với điểm chốt đỉnh liền trước nó?

Điểm chốt	**Điểm chốt đỉnh**	**Điểm chốt đáy**
Cơ bản	Thấp hơn hoặc bằng	Cao hơn hoặc bằng
Thứ cấp	Cao hơn	Thấp hơn
Vững bền	Cao hơn và giá phá vỡ giá thấp nhất trong một xu hướng giảm	Thấp hơn và giá phá vỡ giá cao nhất trong một xu hướng tăng

Bảng 2.1 các loại điểm chốt sóng và cách xác định

Bảng trên chỉ cho chúng ta cách làm thế nào để phân biệt và xác định mỗi loại điểm chốt sóng. Chẳng hạn như điểm chốt đỉnh thứ cấp phải cao hơn đỉnh cơ bản, đáy thứ cấp phải thấp hơn đáy cơ bản.

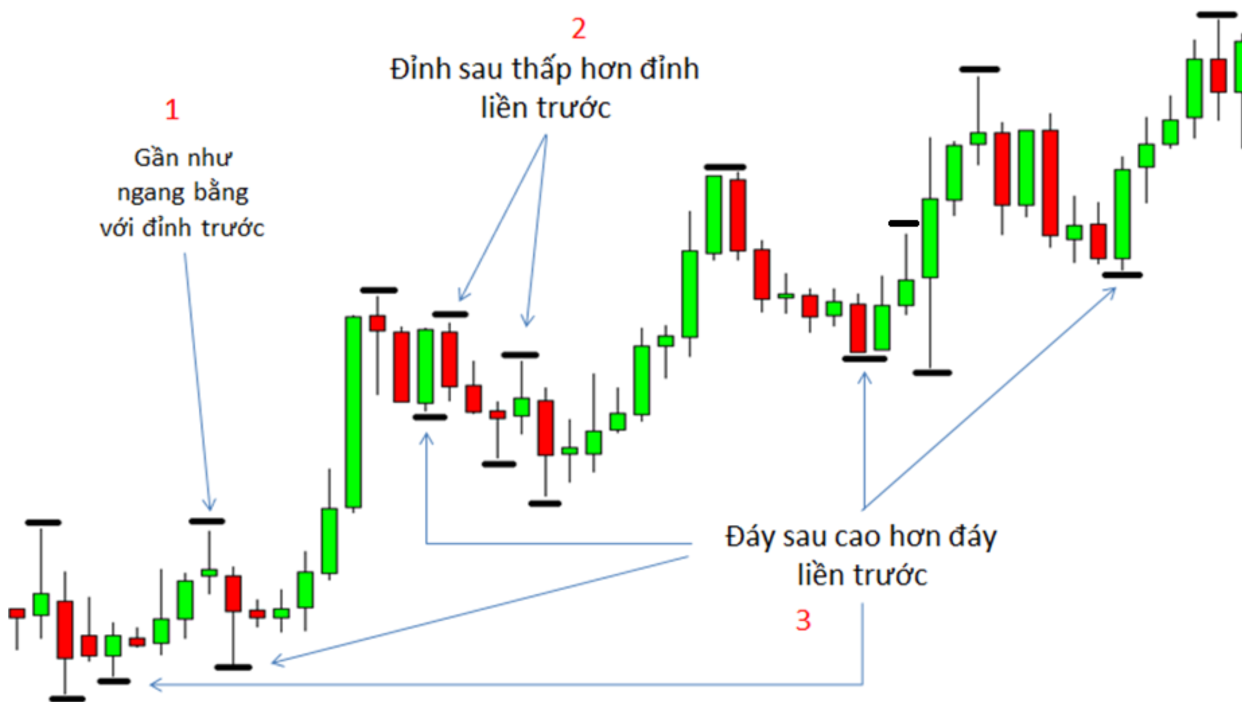
Điểm chốt cơ bản và thứ cấp có mối quan hệ mật thiết với nhau và đơn giản để xác định, chỉ có điểm chốt vững bền là phức tạp hơn một chút. Điểm chốt vững bền được hình dung như một dạng đặc biệt của điểm chốt thứ cấp và đặc biệt hữu ích cho việc xác định xu hướng của thị trường.

Chắc chắn các bạn sẽ chưa thể hình dung được những gì tôi nói ở trên và chưa thể phân biệt được các loại điểm chốt. bảng trên chỉ là cự mô tả chung và để hiểu được nó các bạn cần đến với phần trình bày tiếp theo của tôi với các ví dụ chứng minh cho mỗi loại điểm chốt sóng.

Việc xác định các loại điểm chốt sẽ hỗ trợ các bạn vô cùng mạnh trong việc phân tích. Nào chúng ta cùng đi đến phần tiếp theo.

2.3.1. **Điểm chốt cơ bản**

Điểm chốt cơ bản có thể là một đáy cao hơn hoặc một đỉnh thấp hơn. Vai trò của nó là cung cấp cho chúng ta ngưỡng hỗ trợ và kháng cự cơ bản và giúp chúng ta nhận định hướng đi của thị trường . Sau đây là ví dụ:



Hình 2.14: Các điểm chốt đỉnh cơ bản và đáy cơ bản

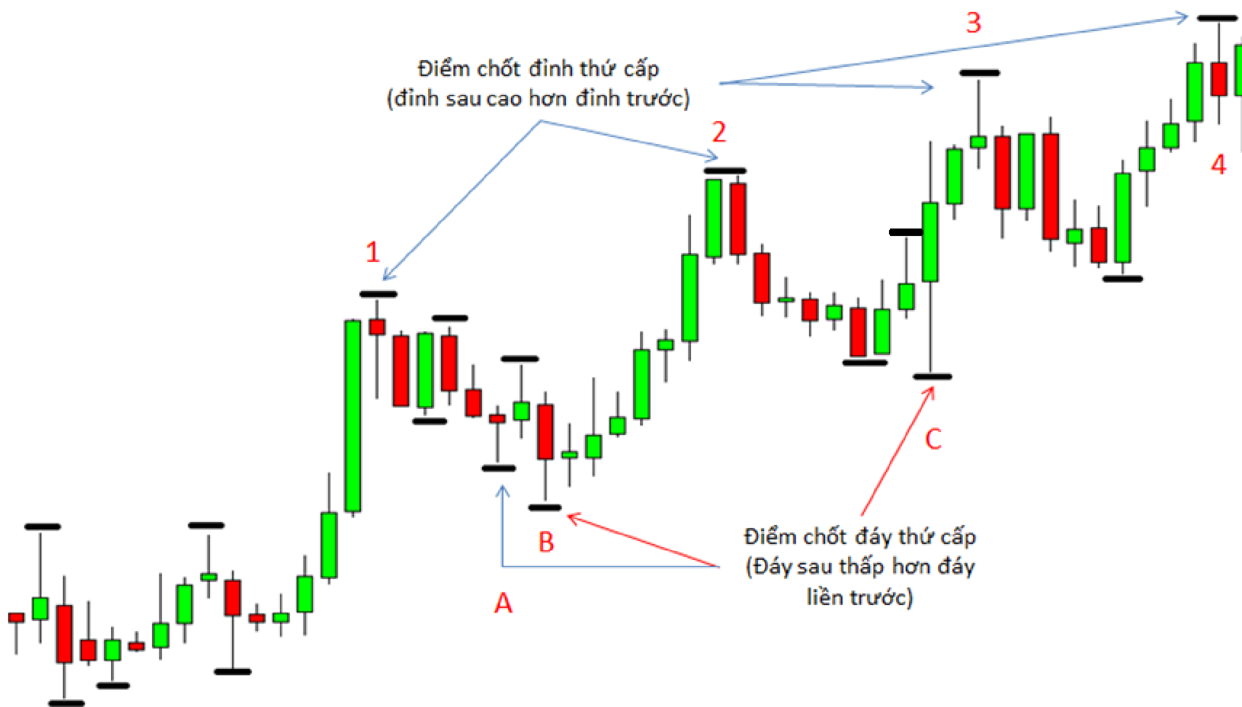
Ở ví dụ trên tôi đã chỉ mũi tên tất cả những điểm chốt cơ bản của thị trường. Vị trí số 1 có giá ngang bằng với điểm chốt đỉnh trước nên là một điểm chốt đỉnh cơ bản. Vị trí số 2 chỉ các điểm chốt đỉnh sau thấp hơn điểm chốt đỉnh trước nên chúng đương nhiên là những điểm chốt đỉnh cơ bản. Vị trí số 3 chỉ các điểm chốt đáy cơ bản, chúng là những điểm chốt đáy cao hơn điểm chốt đáy liền trước.

Trong quá quá trình phân tích hãy luôn chú ý đến sự hình thành điểm chốt cơ bản trước tiên để đi theo dòng chảy của thị trường. Những điểm chốt cơ bản này cũng là dạng kháng cự và hỗ trợ yếu nhất trong cấu trúc thị trường.

2.3.2 điểm chốt thứ cấp

Điểm chốt thứ cấp là một cấp độ cao hơn điểm chốt cơ bản. Nó là những đỉnh cao hơn và đáy thấp hơn so với điểm chốt liền trước. Như phần trước đã nói thì điểm chốt cơ bản hỗ trợ chúng ta xác định dòng chảy thị trường thì điểm chốt thứ cấp có thể coi là một phần củng cố thêm cho điểm chốt cơ bản. Chẳng hạn, khi xu hướng tăng thì các điểm chốt thứ cấp có đỉnh cao hơn điểm chốt cơ bản trước đó sẽ cho ta một sự củng cố xu hướng tăng vì tạo ra một đỉnh mới.

Để chứng minh tôi sẽ tiếp tục lấy biểu đồ ở ví dụ trước cho các bạn dễ hình dung và phân biệt so với điểm chốt cơ bản.



Hình 2.15: Điểm chốt thứ cấp

Ví dụ trên tôi chỉ ra cho các bạn những điểm chốt thứ cấp gồm có 4 điểm chốt đỉnh thứ cấp và 3 điểm chốt đáy thứ cấp. Chúng là những đỉnh sau cao hơn đỉnh trước và đáy sau thấp hơn đáy trước. Những điểm chốt thứ cấp luôn rất quan trọng vì chúng thể hiện sự phá vỡ các vùng hỗ trợ và kháng cự.

Các bạn hãy chú ý những điểm chốt đáy mà tôi chỉ mũi tên màu đỏ là những điểm chốt mà sau này sẽ trở thành điểm chốt vững bền. Chúng ta sẽ thảo luận ở phần tiếp theo.

Mỗi điểm chốt thứ cấp đánh dấu một sự phá vỡ mới, nó hình thành nên đỉnh cao hơn đỉnh trước hoặc đáy thấp hơn đáy trước. Vì thế mà dựa vào tính chất của sự phá vỡ đó (thành công hay không, mạnh hay yếu…) chúng ta có thể nhận định được xung lượng (momentum) của thị trường.

Để nhận định về xung lượng của giá, chúng ta cần chú ý đến ba khía cạnh sau của mỗi điểm chốt thứ cấp.

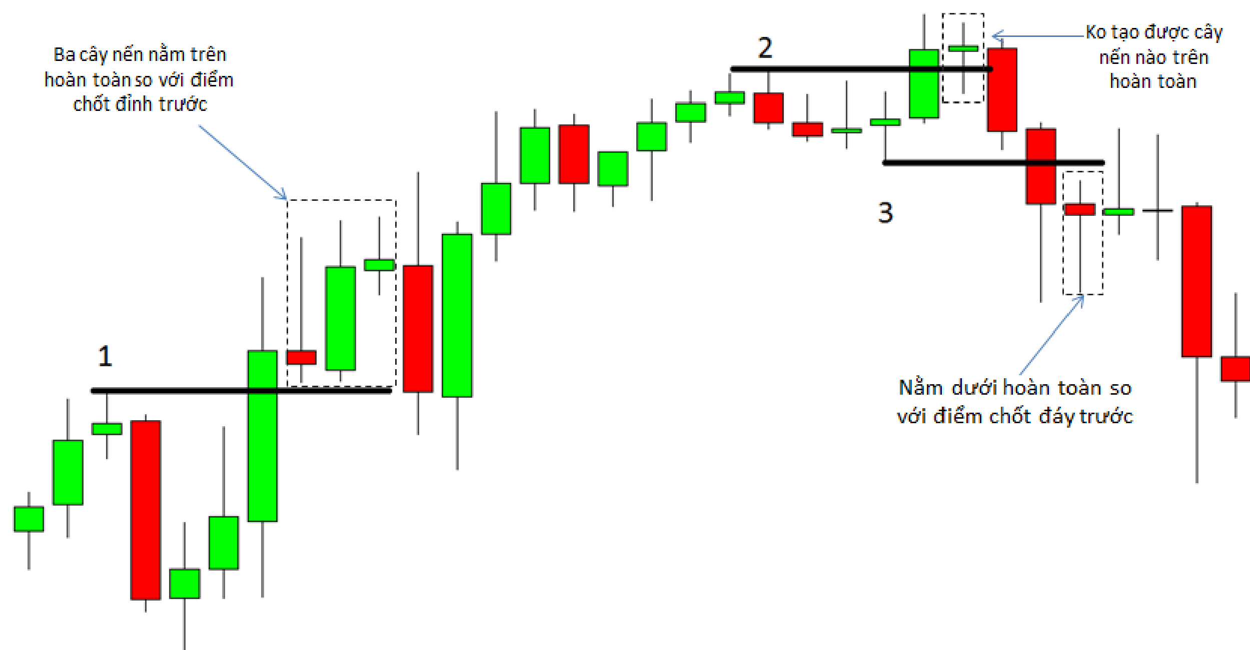
1. Giá đi bao xa so với điểm phá vỡ rồi quay đầu?
2. Giá đóng cửa trên hay dưới điểm phá vỡ?
3. Giá có vượt qua hoàn toàn so với điểm chốt trước hay không? (Hình thành cây nến nằm hoàn toàn trên (dưới) điểm chốt đỉnh (đáy) trước hay không?)

Trong 3 câu hỏi trên có một khái niệm cần làm rõ với các bạn đó là “giá vượt qua hoàn toàn”.

Giá vượt hoàn toàn lên trên một mức giá nào đó tức là thị trường phải hình thành ít nhất là một cây nến nằm hoàn toàn trên mức giá đó hay nói ngắn gọn là cây nến đó có giá thấp nhất cao hơn điểm chốt đỉnh trước. Ngược lại với xu hướng giảm thì thị trường phải hình thành một

cây nến nằm hoàn toàn dưới điểm chốt đáy trước hay nói cách khác là cây nến đó có giá cao nhất thấp hơn điểm chốt đáy trước.

Trong ví dụ sau đây tôi sẽ thể hiện rõ hơn cho các bạn dễ hiểu trên biểu đồ thực tế.



Hình 2.16: Xác định xung lượng của thị trường thông qua điểm chốt đỉnh thứ cấp

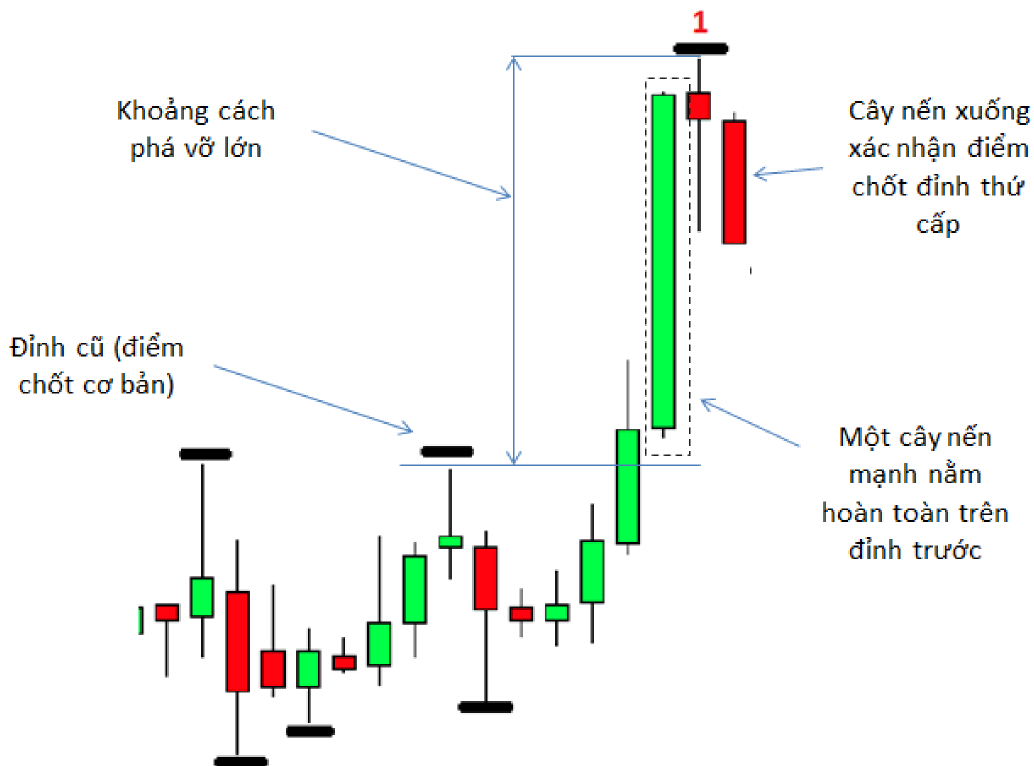
Trong ví dụ trên chúng ta giả sử rằng điểm đánh dấu số 1 là điểm chốt đỉnh cơ bản, các bạn có thể thấy điểm chốt đỉnh 1 bị phá vỡ và sau đó hình thành ba cây nến toàn bộ nằm trên mức đỉnh này. Cho thấy một xung lượng của thị trường rất lớn và giá tiếp tục tăng mạnh. Khi giá đã vượt qua được điểm chốt đỉnh cơ bản thì sẽ hình thành nên điểm chốt đỉnh thứ cấp. Tiếp tục đến điểm chốt đỉnh số 2, ở điểm chốt số 2 lúc này đã là điểm chốt đỉnh thứ cấp và sau đó giá tiếp tục đẩy lên cao hơn để hình thành lên điểm chốt đỉnh thứ cấp mới. Tuy nhiên, đỉnh số 2 bị phá vỡ mà không có cây nến nào nằm hoàn toàn trên nó cả, cho ta thấy một xung lượng yếu của thị trường và lực mua đã không còn mạnh như trước.

Sau đó ở vị trí tôi đánh dấu số 3 đó là điểm chốt đáy cơ bản gần nhất, khi giá phá vỡ xuống dưới đáy này sẽ hình thành điểm chốt đáy thứ cấp và như chúng ta thấy trên đồ thị giá ở trên, nó đã hình thành một cây nến nằm hoàn toàn dưới mức giá của đáy số 3 và thị trường đã đi xuống mạnh sau đó.

Ghi nhớ:

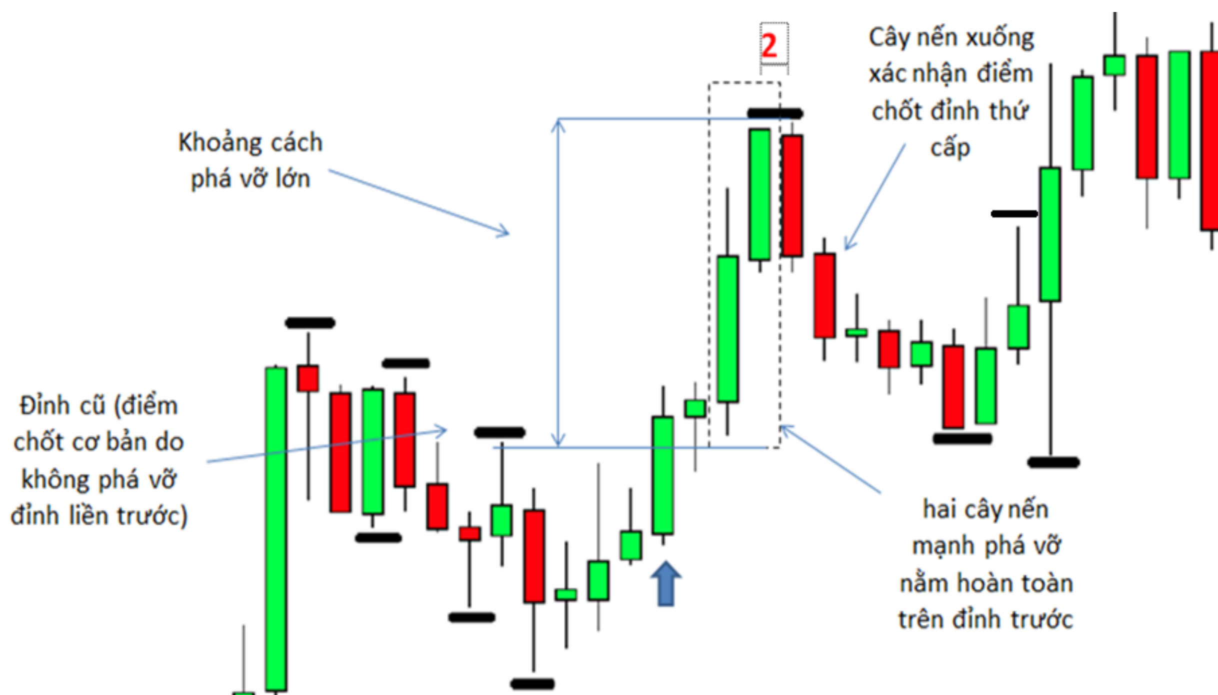
- Để giá phá vỡ lên trên rõ ràng, thị trường ph hình thành ít nhất một cây nến nằm hoàn toà trên mức giá đó
- Để giá phá vỡ xuống dưới rõ ràng, thị trườn phải hình thành ít nhất một cây nến nằm hoà toàn dưới mức giá đó

Bây giờ chúng ta hãy thực hành ngay trên ví dụ mà tôi đã đưa ra ở hình 2.15 nhé. Hãy trả lời 3 câu hỏi mà tôi yêu cầu. Tôi sẽ giải thích cụ thể ở các trang tiếp theo



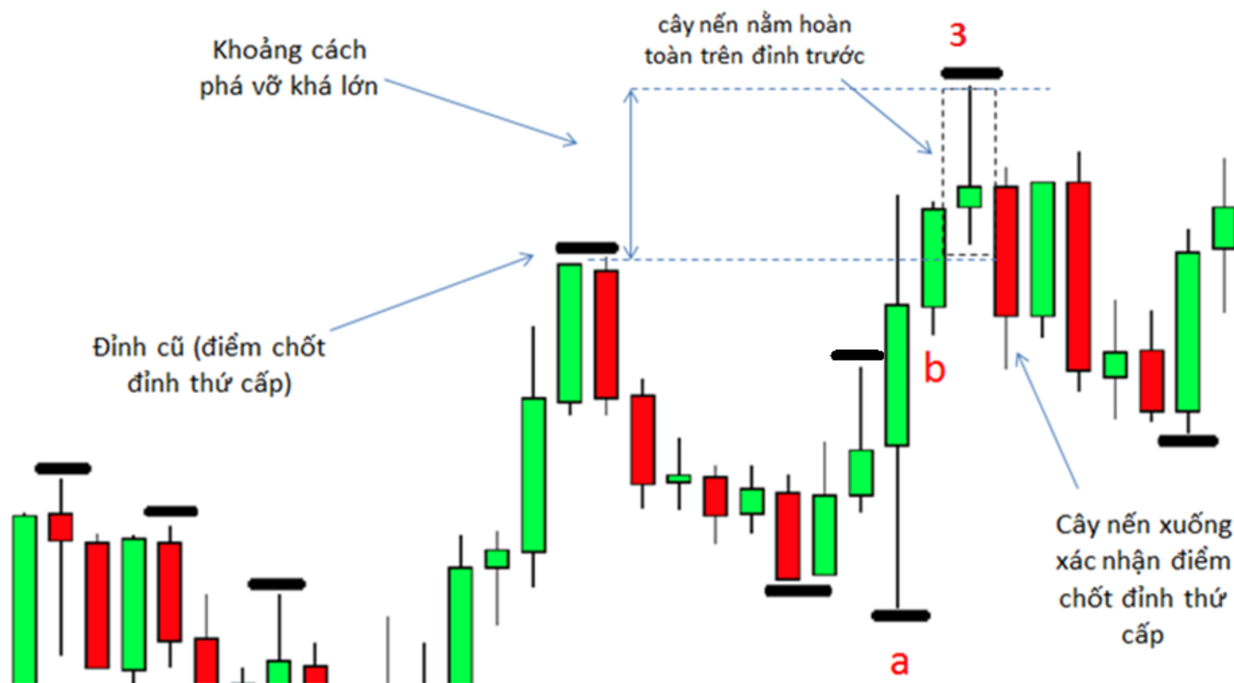
Hình 2.17 : điểm chốt đỉnh thứ cấp 1

Đỉnh số 1: Giá vượt lên trên đỉnh trước với một khoáng rất xa, hình thành một cây nến tăng mạnh nằm hoàn toàn trên mức đỉnh cũ (hiển nhiên đóng cửa ở trên) và nhiều cây nên sau đó. Thể hiện thị trường tăng mạnh.



Hình 2.18: Điểm chốt đỉnh thứ cấp 2

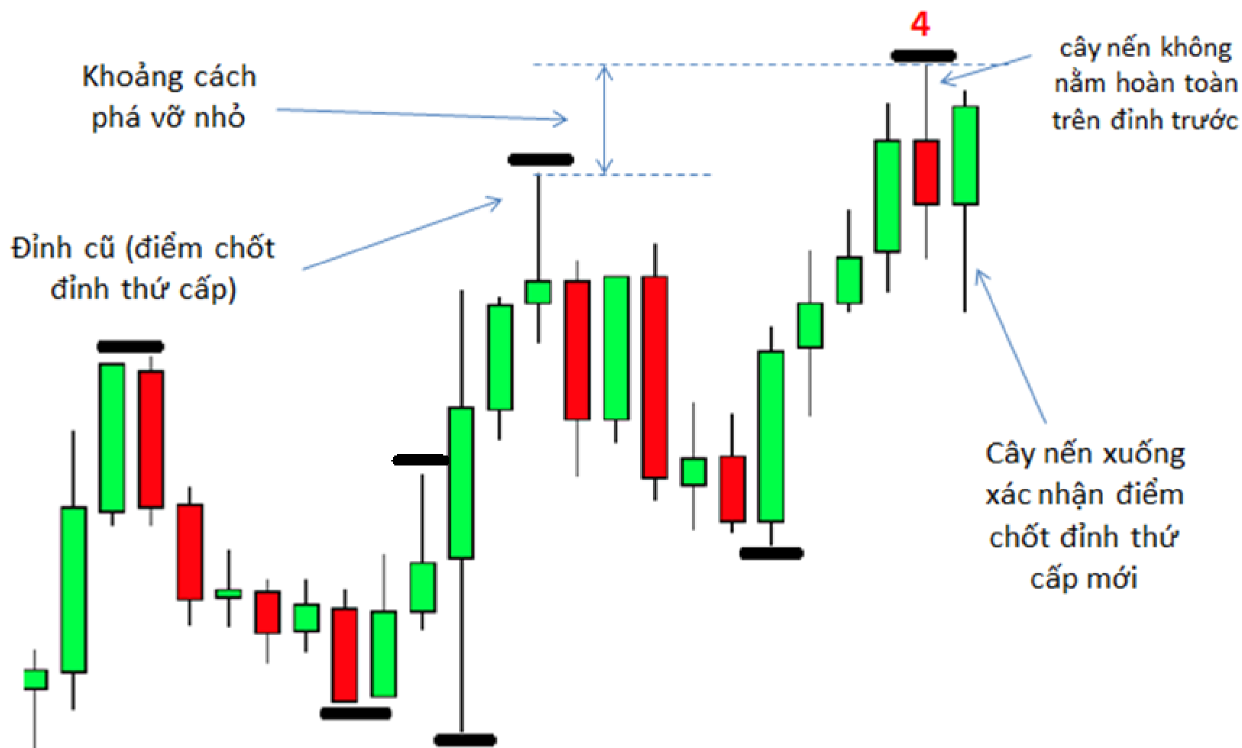
Ở điểm chốt đỉnh thứ cấp số 2 chúng ta thấy là giá đã phá vỡ điểm chốt đỉnh cơ bản liền trước một khoảng giá rất xa và đóng cửa ở trên đỉnh đó (cây nến chỉ mũi tên), như tôi đánh dấu trong hình chữ nhật đứt đoạn thì giá đã đi lên trên hoàn toàn với hai cây nến tăng mạnh cùng nhiều cây nến khác sau đó.



Hình 2.19: Điểm chốt đỉnh thứ cấp 3

Với điểm chốt đỉnh thứ 3, cây nến a đã phá vỡ vùng đỉnh trước (điểm chốt đỉnh thứ cấp) nhưng giá không thể đóng cửa ở trên và trở thành một sự phá vỡ không thành công, phải đến cây nến b thì giá mới chính thức đóng cửa trên đỉnh trước, và tiếp theo là một cây nến nằm hoàn

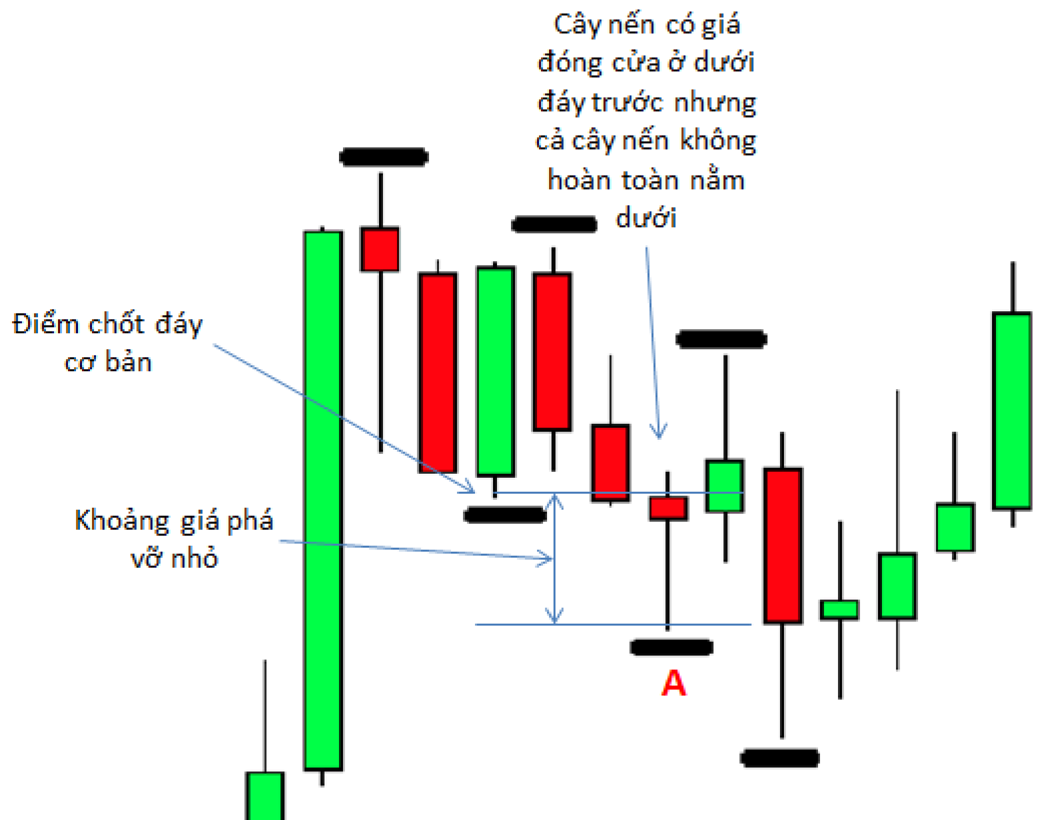
toàn ở trên. Một điều chúng ta để ý ở đây là điểm chốt đỉnh thứ 1 giá phá vỡ rất mạnh và một cây nến tăng cực lớn vượt lên trên đỉnh trước, đến điểm chốt đỉnh thứ 2 thì hai cây nến tăng có độ lớn nhỏ hơn, và điểm chốt đỉnh thứ 3 là một nến shooting star có thân nhỏ, bóng nến trên lớn. Điều đó có thể cho chúng ta thấy một điều rõ ràng rằng xu hướng tăng đang yếu dần hay xung lượng thị trường đang giảm dần, thể hiện qua các nến vượt lên trên. Và tương tự chúng ta thấy khoảng cách phá vỡ so với đỉnh trước cũng giảm dần. Thật dễ đúng không các bạn. Sẽ không nhiều người chú ý đến vấn đề này hay nói đúng hơn là không biết để chú ý vì họ không được trang bị kiến thức. Với kiến thức mà tôi chia sẻ, chắc chắn sẽ giúp ích cho các bạn rất nhiều trong việc phân tích, nhận định xu hướng của thị trường.



Hình 2.20: Điểm chốt đỉnh thứ cấp 4

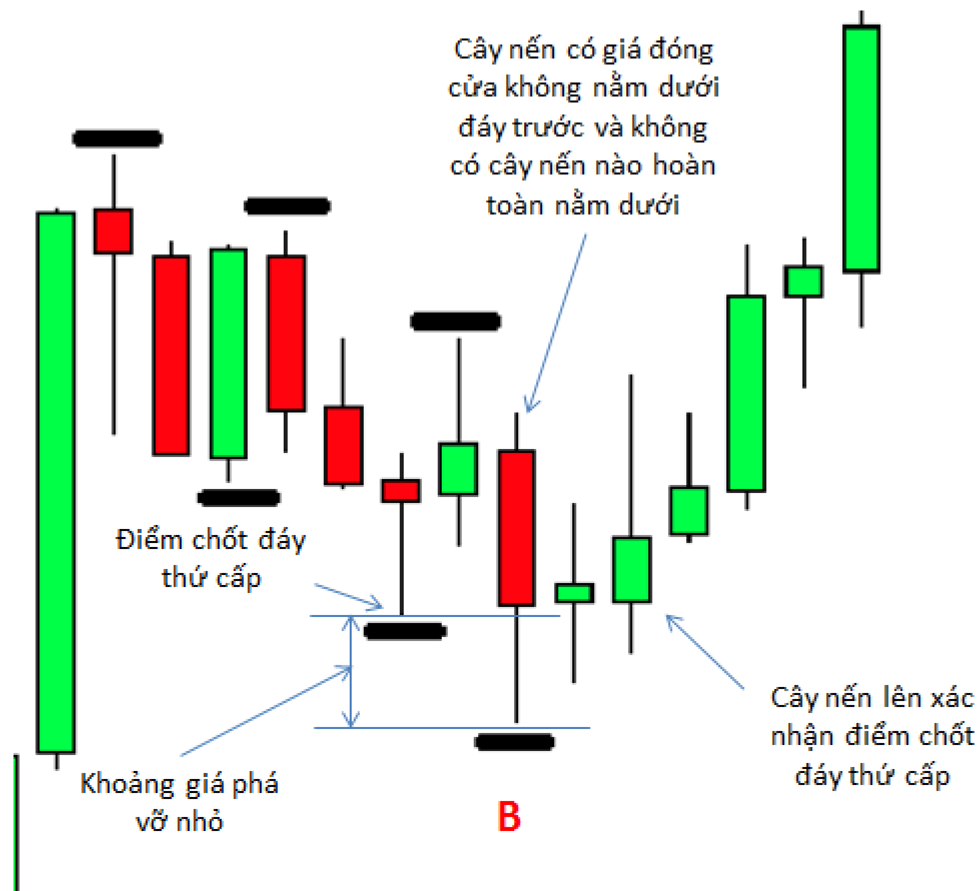
Đến điểm chốt đỉnh thứ cấp 4 chúng ta thấy giá phá vỡ một khoảng cách rất nhỏ và không tạo được cây nến nào nằm hoàn toàn trên đỉnh trước. Một cây nến tăng phá vỡ và đóng cửa trên mức đỉnh trước nhưng ngay sau đó là một nến giảm mạnh với bóng nến trên dài, cho thấy phần lớn các nhà đầu tư nghĩ rằng mức giá này đã quá cao và không muốn mua ở thời điểm này nữa.

Chúng ta đã đi qua hết 4 điểm chốt đỉnh thứ cấp và giờ tiếp tục thực hành với ba điểm chốt đáy thứ cấp.



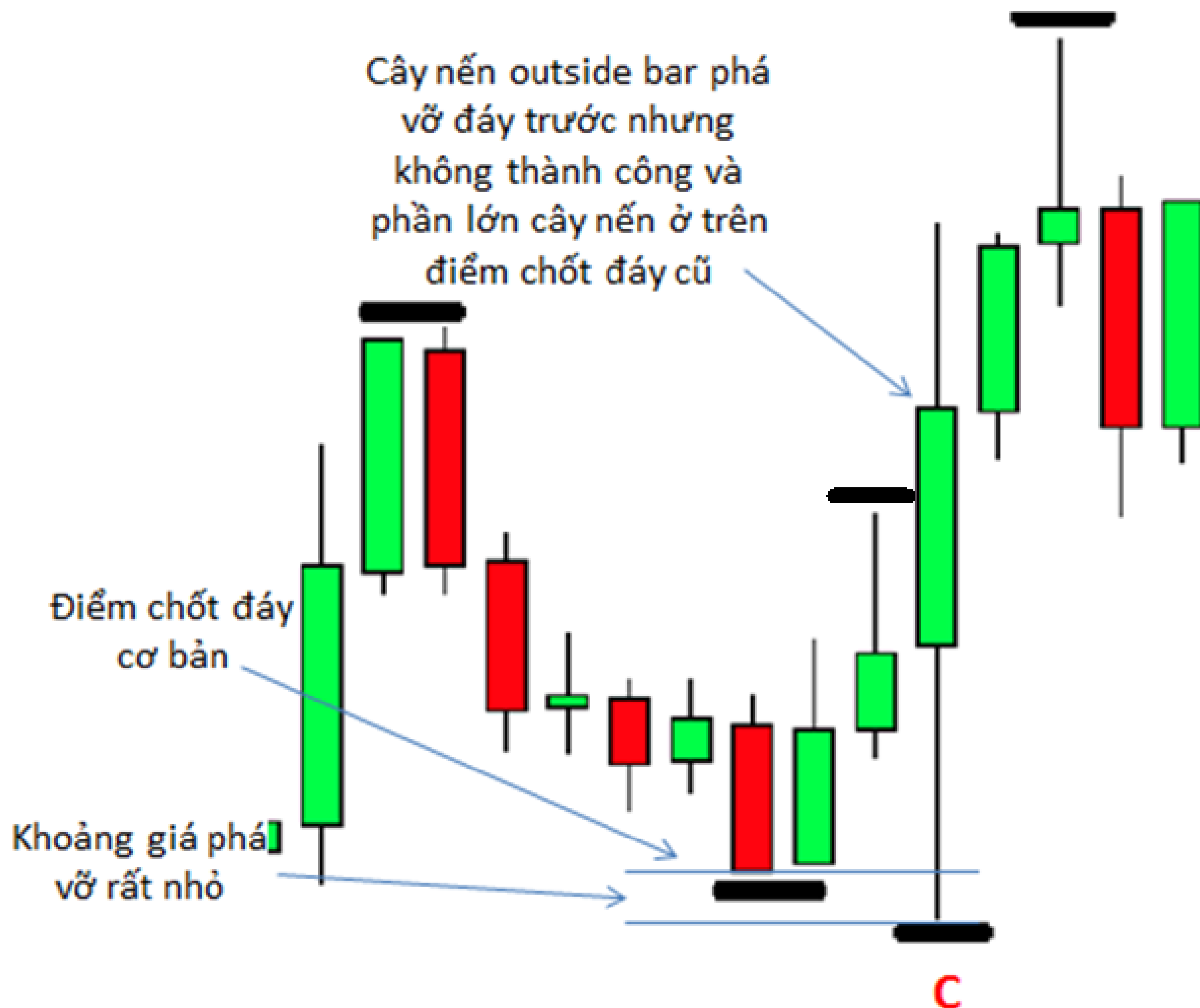
Hình 2.21: Điểm chốt đáy thứ cấp A

Điểm chốt đáy thứ cấp A cho thấy một xung lượng yếu trong xu hướng giảm thông qua việc trả lời 3 câu hỏi tôi yêu cầu. thứ nhất, giá phá vỡ một khoảng rất ngắn sau đó đi lên và xác nhận hình thành điểm chốt đáy thứ cấp. Thứ hai, không hình thành được một cây nến nằm hoàn toàn phía dưới đáy trước chúng ta chỉ được một tiêu chí đó là giá đóng cửa phía dưới, nhưng có thể thấy được sự ảnh hưởng của ngưỡng hỗ trợ tạo thành bởi điểm chốt đáy cơ bản liền trước khi mà cây nến này có một bóng nến dưới dài thể hiện áp lực mua lên.



Hình 2.22: Điểm chốt đáy thứ cấp B

Điểm chốt đáy thứ cấp B không đạt được một tiêu chí nào trong 3 câu hỏi mà chúng ta đưa ra. Có thể thấy rõ rằng sau đó giá tăng rất mạnh.

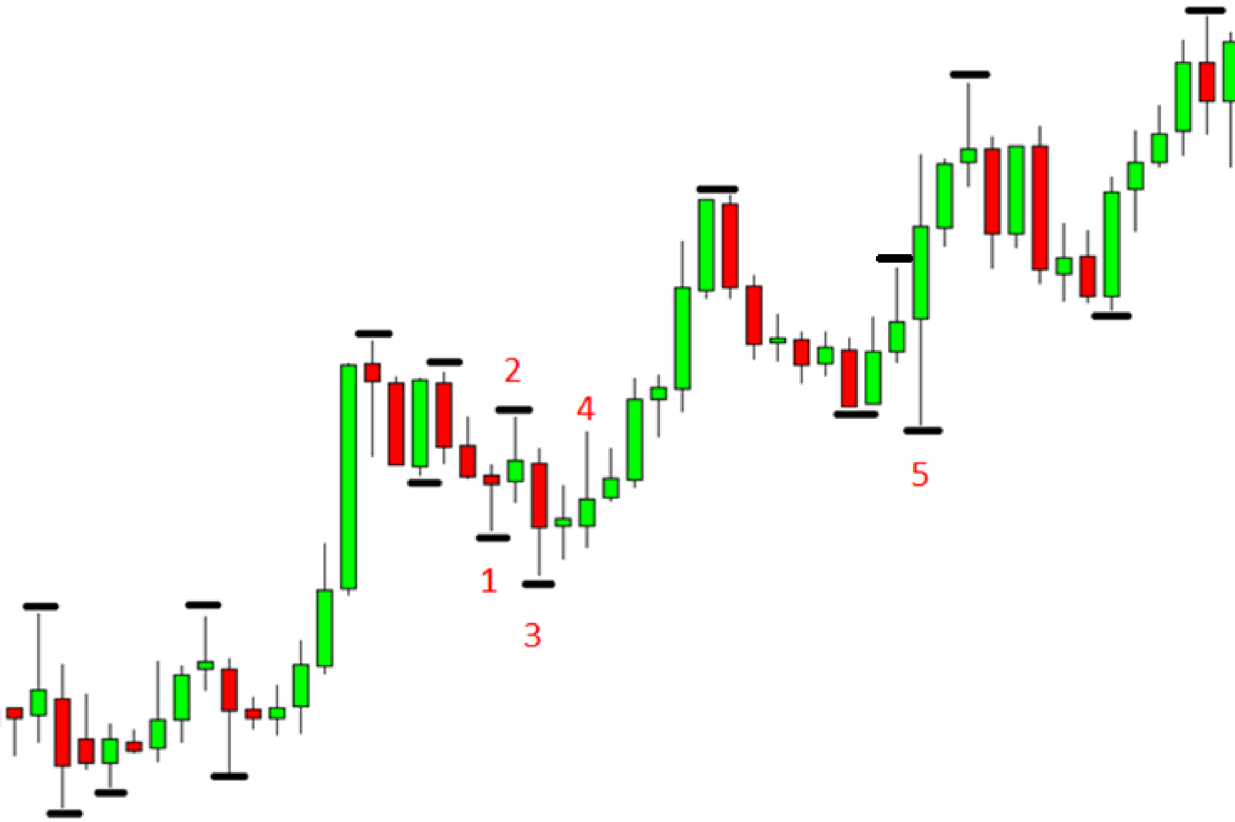


Hình 2.23: Điểm chốt đáy thứ cấp C

Điểm chốt đáy thứ cấp C cũng không đạt được tiêu chí nào, và điểm chốt này được tạo bởi cây nến outside bar, mà outside bar thường là chúng ta mặc định trong trường hợp này sẽ tiếp tục xu hướng tăng, vì giá thấp nhất của cây nến này phá vỡ đáy cũ trước đó nên chúng ta vẫn phải xác định đó là một đáy mới. Trong trường hợp này ta vẫn sẽ xác định rằng thị trường tăng mạnh.

Như vậy thông qua ví dụ về 4 điểm chốt đỉnh thứ cấp và 3 điểm chốt đáy thứ cấp trong một xu hướng tăng có thể kết luận rằng: Trong xu hướng tăng thì các điểm chốt đỉnh thứ cấp sẽ phá vỡ rất mạnh lên so với đỉnh trước và nếu độ mạnh này giảm dần cũng cho ta thấy xung lượng thị trường đang yếu đi. Với các điểm chốt đáy thứ cấp trong xu hướng tăng thì chúng đa phần là yếu và hiếm khi thỏa mãn hết 3 câu hỏi chúng ta đưa ra, thể hiện rằng lực bán xuống hay xung lượng giảm là rất yếu.

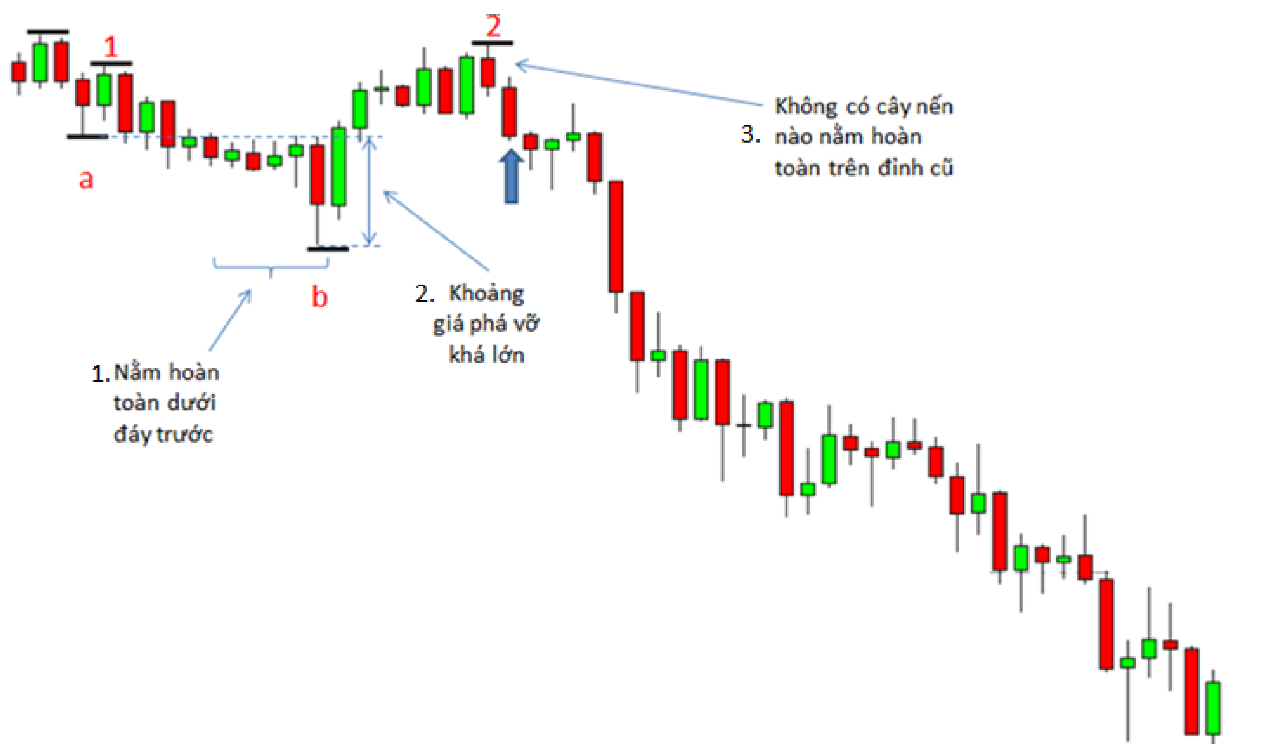
Chúng ta hoàn toàn có thể dựa vào xung lượng của thị trường qua cách đánh giá sự hình thành các điểm chốt thứ cấp như trên để giao dịch. Tôi lấy ví dụ trước tiên với chính biểu đồ chúng ta dùng phân tích ở trên.



Hình 2.24: Giao dịch với nhận định bằng việc sử dụng điểm chốt thứ cấp trong thị trường tăng

Như phân tích ở trên thì cây nến tăng mạnh và tạo điểm chốt đỉnh thứ cấp đã xác nhận xu hướng tăng mạnh và nhiệm vụ của chúng ta là chờ giá hồi về sau đó có tín hiệu thì mua lên. Cây nến số 1 phá vỡ đáy trước với một xung lượng rất yếu sau đó hình thành cây nến lên số 2. Sẽ tuyệt vời hơn nếu nến số 2 có một thân tăng lớn nhưng chúng ta vẫn có thể giao dịch với cây nến này bằng cách đặt chờ mua trên đỉnh và chốt lỗ dưới đáy cây nến này, cuối cùng lệnh này không được khớp và chúng ta hủy sau khi thị trường hình thành cây nến xuống số 3 sau đó. Với sự phá vỡ đáy trước nhưng cây nến số 3 không đạt được tiêu chí nào đề ra cho ta thấy một xung lượng bán yếu và nếu sau đó không hình thành cây nến nào nằm hoàn toàn ở dưới thì chúng ta chờ xuất hiện một cây nến lên để vào lệnh. Cây nến số 4 là thứ chúng ta cần và các bạn thấy đấy chúng ta ăn đậm. Điểm chốt đáy trước cây nến số 5 và cây nến số 5 dường như là một nhịp hồi về nhằm test lại điểm vào lệnh của chúng ta. Cần nói thêm ở đây là cây nến số 5 cũng có thể giao dịch được do nó là một tín hiệu tăng mạnh. Tuy nhiên, cây nến này quá lớn vì thế mà khi đặt lệnh chúng ta phải có khoảng dừng lỗ rộng, rủi ro cao, thêm vào đó là điểm chốt đỉnh thứ cấp đang yếu dần cho thấy khả năng thị trường khó tiếp tục đi xa được nữa.

Chúng ta lấy thêm một ví dụ trong thị trường giảm.



Hình 2.25: Giao dịch với phân tích sử dụng điểm chốt thứ cấp trong xu hướng thị trường giảm

1. Đỉnh số 1 là một đỉnh cơ bản, giá vượt xuống dưới đáy a một khoảng giá khá lớn, hình thành điểm chốt đáy thứ cấp và tạo ra 5 cây nến nằm dưới hoàn toàn so với đáy trước.

2. Khoảng giá phá vỡ tương đối lớn thể hiện xung lượng giảm mạnh.

3. Đến đỉnh thứ hai chúng ta thấy không có cây nến nào nằm hoàn toàn trên đỉnh 1 và giá phá vỡ một khoảng rất nhỏ, sau đó đỉnh này được xác nhận bởi một cây nến xuống sau đó (đánh mũi tên) và chúng ta có thể giao dịch ngay với cây nến này, đặt chờ bán dưới điểm thấp nhất và dừng lỗ trên đỉnh cây nến nhưng tin cậy hơn nên là trên đỉnh số 2.

Trên đây chỉ là những ví dụ về giao dịch bằng cách nhận định tính chất của sự phá vỡ và hình thành các điểm chốt thứ cấp, tuy nhiên chúng ta không dễ dàng có thể giao dịch được nếu chỉ dựa vào yếu tố này vì đa phần các trường hợp sẽ phức tạp hơn nhiều và cần nhiều yếu tố hơn để hỗ trợ. Trong cuốn sách thứ hai tôi sẽ đi sâu vào cụ thể cách giao dịch chính xác nhất với nhiều trường hợp.

2.3.3 Điểm chốt vững bền

Điểm chốt vững bền là một dạng đặc biệt của điểm chốt thứ cấp. Nó là điểm chốt có sức ảnh hưởng và độ mạnh lớn nhất trong cấu trúc thị trường. Nó như một cái khóa, một cái chốt cửa vậy, muốn phá vỡ nó rất khó khăn.

Trong một trend chính luôn có những sự hồi về, một số cú hồi thường ngắn và tồn tại trong một sóng duy nhất. Những cú hồi về nhỏ như vậy tạo ra điểm chốt cơ bản.

Tuy nhiên sẽ có một vài sóng hồi về sâu hơn một chút để tạo đỉnh cao hơn hoặc đáy thấp hơn, như thế sẽ hình thành điểm chốt thứ cấp.

Và cuối cùng những cú hồi sâu tạo thành điểm chốt thứ cấp đó đảo chiều quay lại xu hướng chính. Điểm dừng (đỉnh hoặc đáy)của tất cả những cú hồi đó gọi là điểm chốt vững bền.

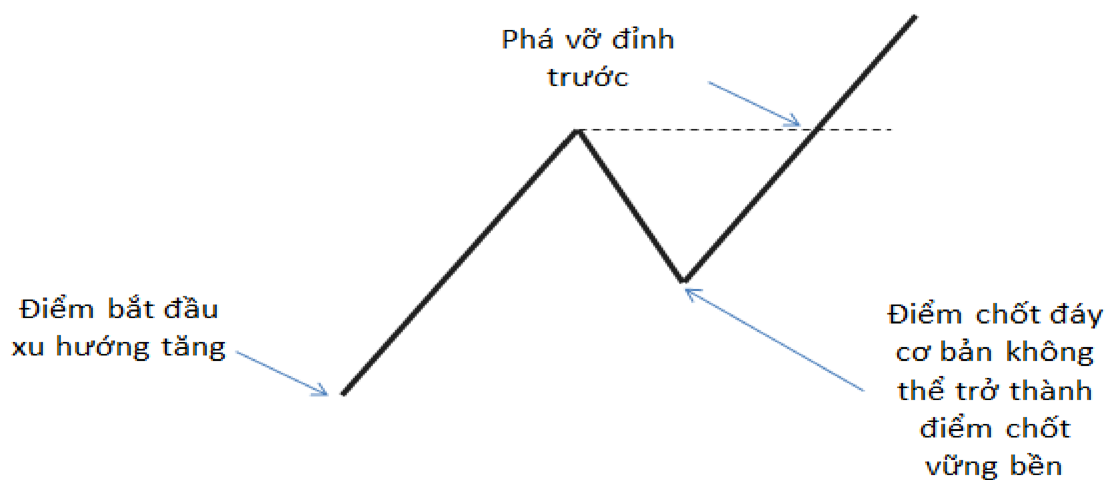
Điểm chốt vững bền là kết quả của một cú hồi sâu sau đó quay về trend chính và chúng là một trong số những công cụ mạnh nhất để xác định xu hướng của thị trường. Đọc đến đây có lẽ các bạn vẫn còn rất mơ hồ đúng không. Nào chúng ta hãy bắt đầu tìm hiểu sâu hơn về điểm chốt vững bền và dùng chúng trong xác định xu hướng của thị trường.

Một điểm chốt đáy thứ cấp chỉ trở thành điểm chốt đáy vững bền khi giá đã phá vỡ lên trên điểm chốt đỉnh cao nhất. Phần lớn các điểm chốt đáy thứ cấp đều trở thành điểm chốt đáy vững bền trong một xu hướng tăng. Chúng ta chỉ chú ý đến các điểm chốt đáy vững bền khi xem xét thị trường trong một xu hướng tăng.

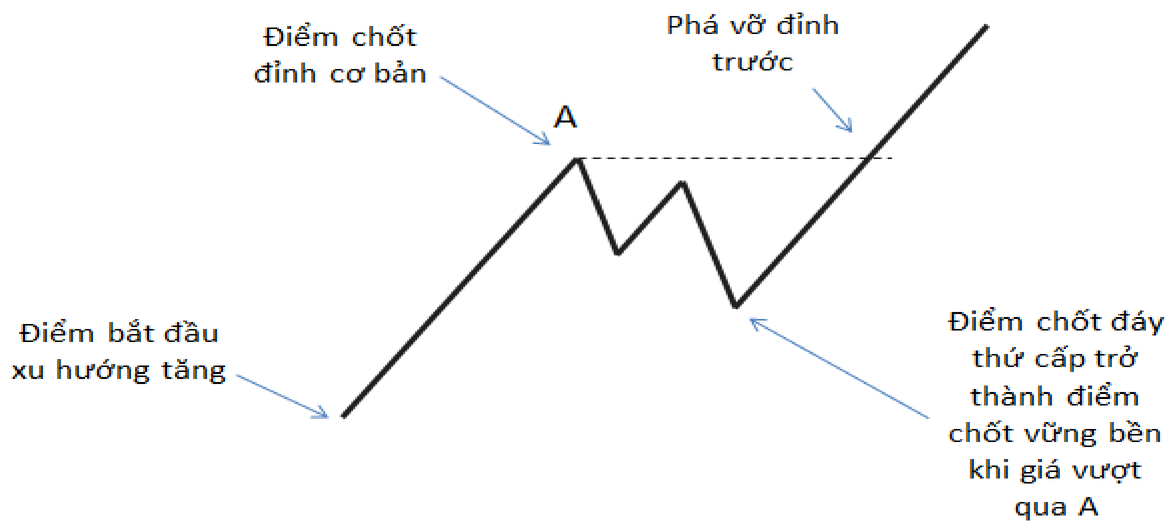
Một điểm chốt đỉnh thứ cấp chỉ trở thành điểm chốt đỉnh vững bền khi giá đã phá vỡ xuống dưới điểm chốt đáy thấp nhất. Phần lớn các điểm chốt đỉnh thứ cấp đều trở thành điểm chốt đỉnh vững bền trong một xu hướng tăng. Chúng ta chỉ chú ý đến các điểm chốt đỉnh vững bền khi xem xét thị trường trong một xu hướng giảm.

Các ví dụ chứng minh

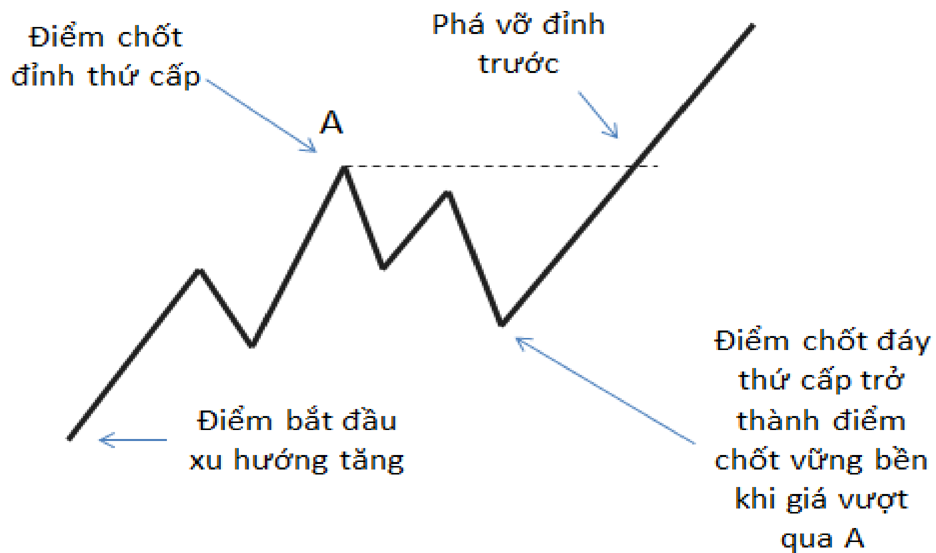
Những điểm chốt vững bền thường khó xác định và đa dạng trong thực tế. Tôi sẽ trình bày cho các bạn bằng hình vẽ các tình huống bao quát nhất trước khi vào xem xét các biểu đồ thực tế.



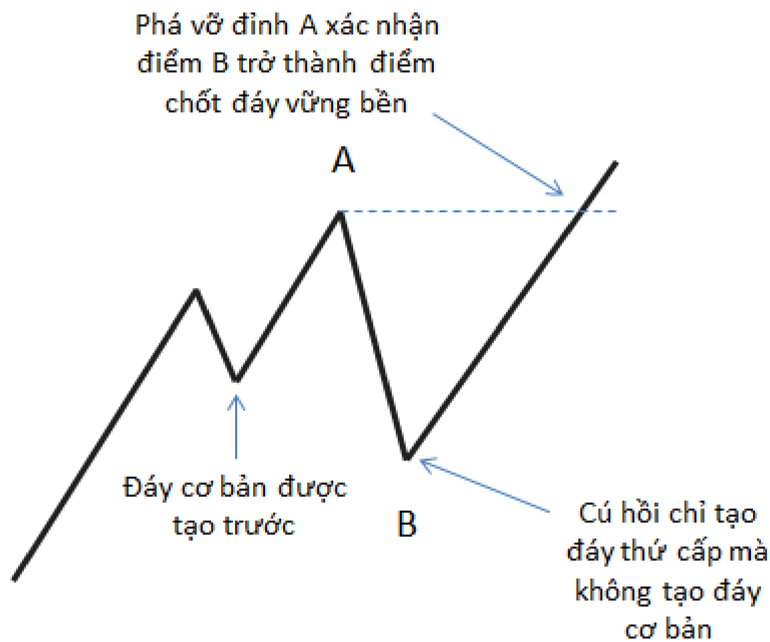
Hình 2.26: Điểm chốt cơ bản không thể trở thành điểm chốt vững bền



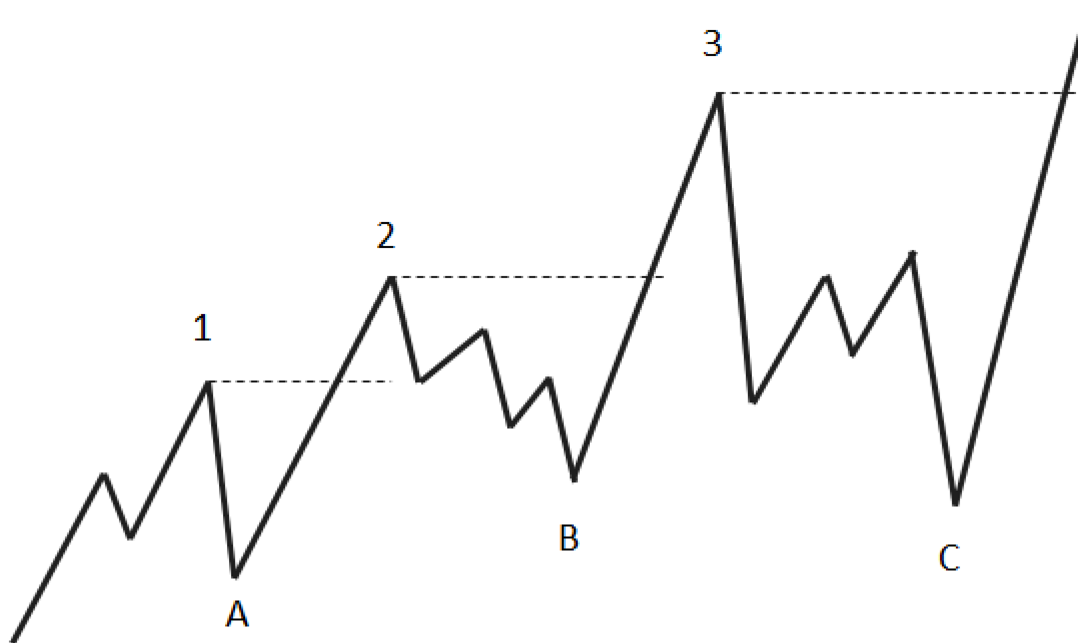
Hình 2.27: Điểm chốt đáy thứ cấp trở thành điểm chốt đáy vững bền khi giá phá vỡ đỉnh A. Trường hợp này đỉnh A là một đỉnh cơ bản



Hình 2.28: Điểm chốt đáy thứ cấp trở thành điểm chốt đáy vững bền khi giá phá vỡ đỉnh thứ cấp A



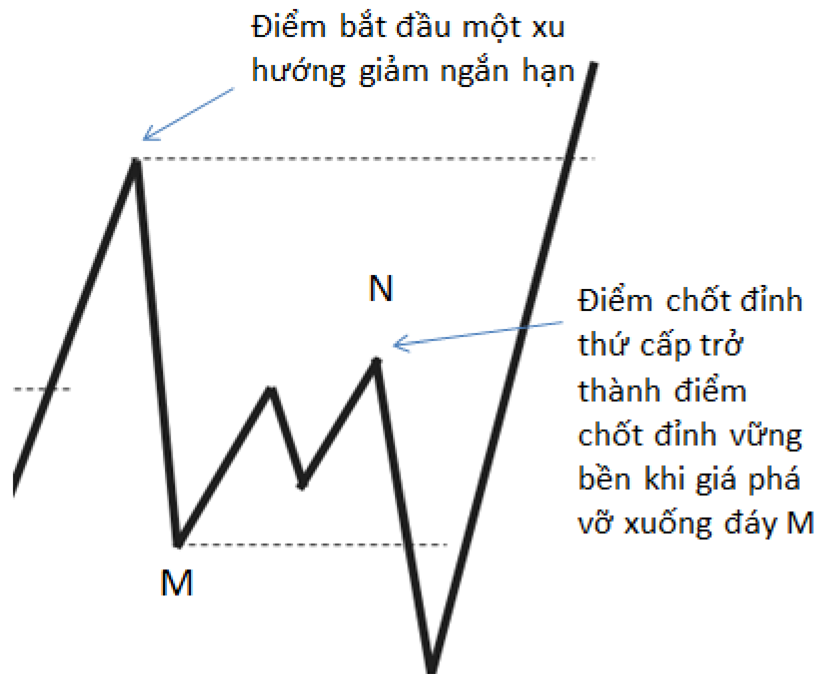
Hình 2.29: Đáy cơ bản không hình thành trong cú hồi tạo đáy thứ cấp (sau đó trở thành đáy vững bền)



Hình 2.30: Các điểm chốt vững bền trong một xu hướng tăng

Sự hình thành các điểm chốt vững bền gắn liền với các cú hồi thất bại. Cú hồi bắt đầu từ đỉnh 1 xuống đến điểm A sau đó giá quay đầu tăng vượt lên đỉnh 1 thì cú hồi coi như đã thất bại và hình thành đỉnh mới. Nếu như giá chưa vượt đỉnh 1 thì cú hồi đó được coi như chưa thất bại. Cú hồi tiếp theo bắt đầu từ đỉnh số 2 và B trở thành điểm chốt vững bền khi giá tăng phá vỡ đỉnh số 2. Và cú hồi cuối cùng bắt đầu từ đỉnh số 3 và do đó khi giá phá vỡ đỉnh này điểm C sẽ trở thành điểm chốt đáy vững bền tiếp theo. Chúng ta thấy một điều rằng trong xu hướng tăng thì đa phần các điểm chốt đáy thứ cấp đều trở thành điểm chốt đáy vững bền, phần lớn các điểm chốt

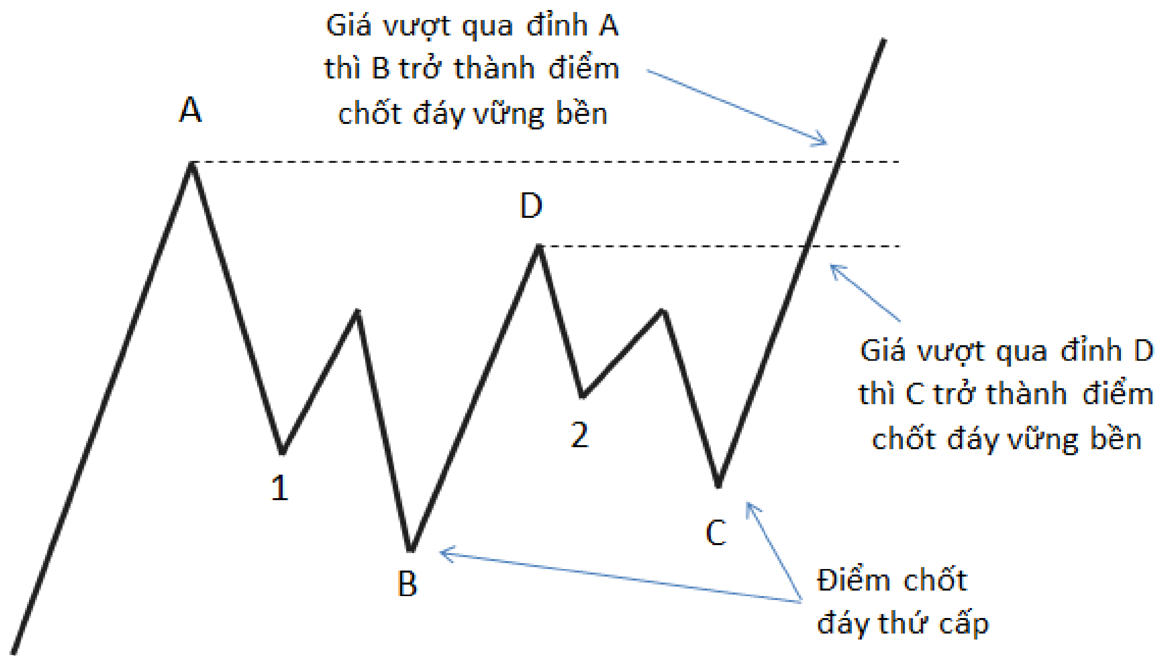
đỉnh thứ cấp không trở thành điểm chốt đỉnh vững bền. Trong xu hướng tăng ta nên dành sự chú ý nhiều đến điểm chốt đáy vững bền để xác định xu hướng thị trường, chú ý đến điểm chốt đỉnh thứ cấp để xác định xung lượng. Ngoài ra trong ví dụ trên cũng có một điểm chốt đỉnh vững bền.



Hình 2.31: Điểm chốt đỉnh vững bền trong một xu hướng giảm ngắn hạn

Trong xu hướng giảm ngắn hạn nói trên, cú hồi bắt đầu từ điểm M và hình thành đỉnh thứ cấp N trước khi đảo chiều đi xuống. Điểm N trở thành điểm chốt đỉnh vững bền khi giá phá vỡ xuống dưới đáy M và cú hồi từ M đến N thất bại. Giá sau đó quay đầu tăng vượt qua điểm chốt đỉnh vững bền N, qua đó cũng cho thấy xu hướng giảm là không mạnh mẽ và bị lấn át bởi xu hướng tăng, điểm N không thể giữ giá với vai trò là ngưỡng kháng cự.

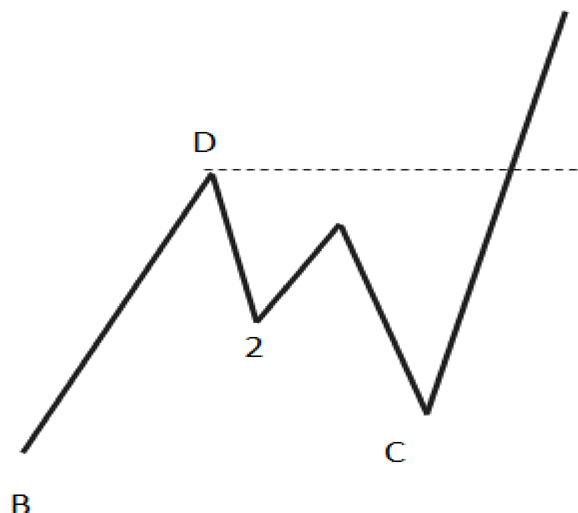
Tiếp theo sẽ là một tình huống phức tạp khác trong việc xác định các điểm chốt vững bền.



Hình 2.32: Sự phức tạp của điểm chốt vững bền

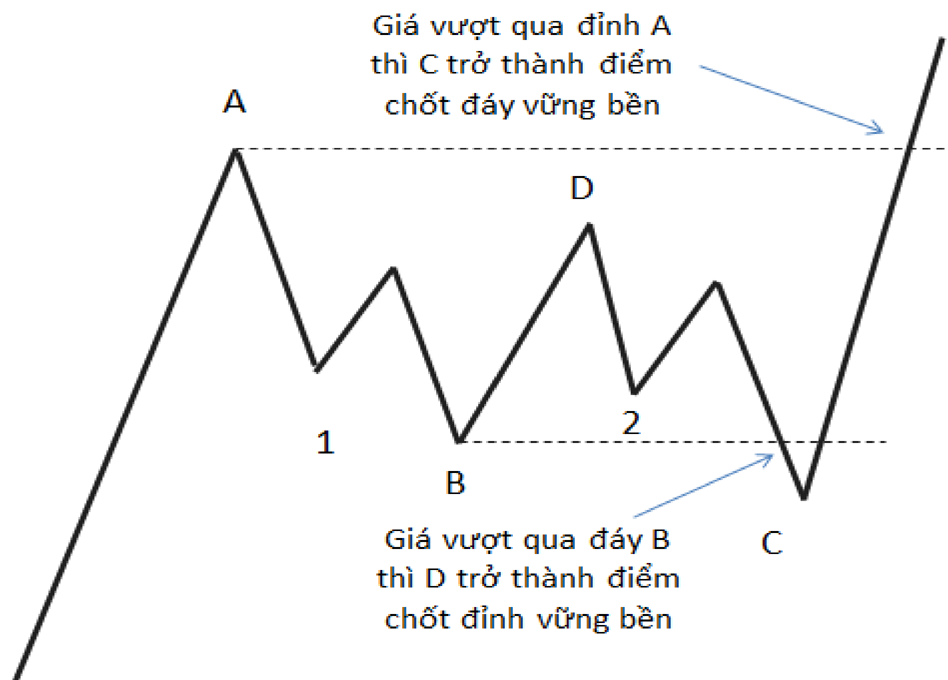
Trong hình trên các đáy số 1 và 2 là những đáy cơ bản. Sau khi hình thành đáy thứ cấp B và chưa kịp vượt qua đỉnh A thì đã quay đầu giảm ở đỉnh D sau đó hình thành tiếp một đáy thứ cấp C. Như vậy trong tình huống này điểm C sẽ trở thành điểm chốt đáy vững bền khi giá vượt qua đỉnh D (vì cú hồi này bắt đầu từ đỉnh D). Sau đó giá tăng tiếp để vượt qua đỉnh A thì điểm B sẽ trở thành điểm chốt đáy vững bền (cú hồi xuống B bắt đầu từ A cho nên cú hồi sẽ thất bại nếu giá vượt qua A.

Chắc chắn các bạn sẽ thắc mắc là tại sao điểm C trở thành điểm chốt vững bền khi giá vượt qua D chứ không phải A. Tôi xin trả lời rằng cú hồi xuống C là bắt đầu từ D chứ không phải A, nó chỉ bắt đầu từ A nếu điểm C thấp hơn điểm B. Và nếu đặt giả sử trong một trend tăng nhỏ hơn có điểm bắt đầu là B thì mọi chuyện quá rõ rằng phải không các bạn. Nó sẽ như hình sau:



Hình 2.33: Xem xét điểm C trong một trend nhỏ hơn

Tong trường hợp C thấp hơn B thì khi giá vượt qua đỉnh A, điểm C sẽ trở thành điểm chốt đáy vững bền và B vẫn chỉ là điểm chốt đáy thứ cấp mà thôi. Hình sau sẽ minh họa cho các bạn một cách rõ ràng hơn.



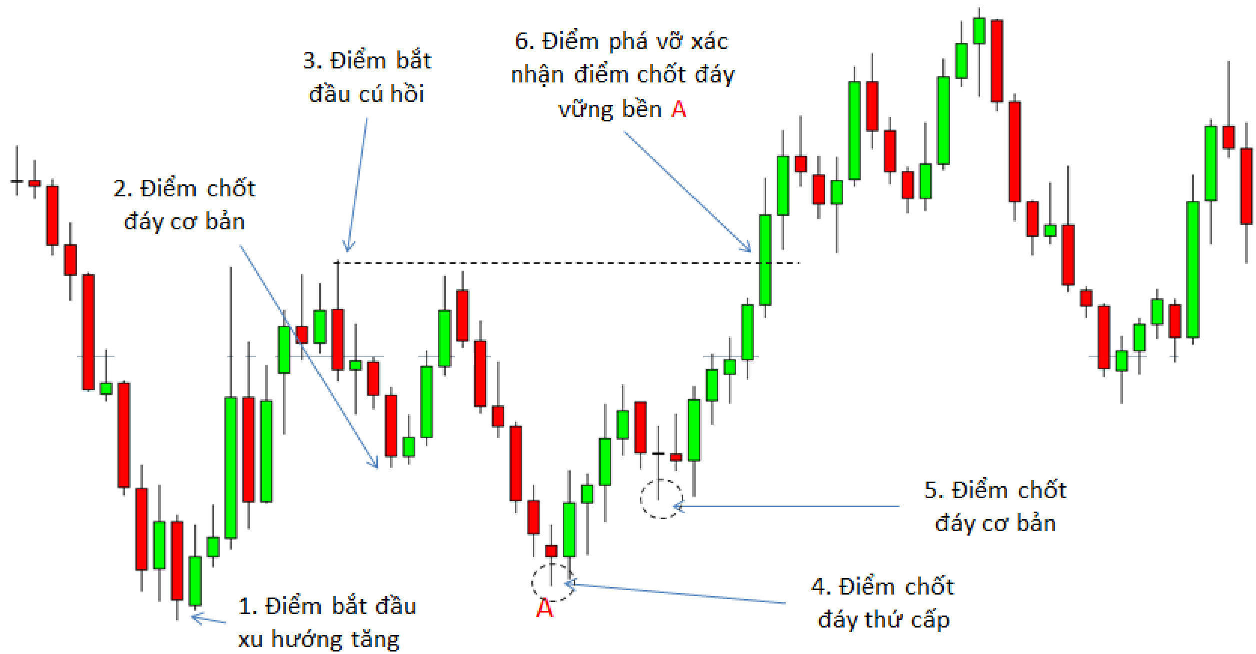
Hình 2.34: Điểm C thấp hơn điểm B

Lúc này thì cục diện đã hoàn toàn khác do D là điểm chốt đỉnh thứ cấp nên khi C thấp hơn B ta sẽ có D là điểm chốt đỉnh vững bền. Vì vậy chúng ta phải chấp nhận một thực tế rằng thị trường luôn luôn thay đổi và có xác xuất của nó. Những thứ không đi theo sự tính toán của chúng ta thì hãy bảo vệ bằng stop loss.

Để tìm các điểm chốt đáy vững bền, trước tiên bạn phải xác định thị trường đang trong xu hướng tăng, xác định điểm bắt đầu và đỉnh cao nhất của xu hướng đó rồi áp dụng các kiến thức mà tôi chia sẻ. Nếu giá rớt xuống dưới điểm bắt đầu của xu hướng thì coi như các điểm chốt đáy vững bền không còn hiệu lực. Còn nếu giá tăng lên trên đỉnh cao nhất thì điểm chốt đáy thứ cấp mới hình thành của cú hồi sẽ trở thành điểm chốt đáy vững bền.

Để tìm các điểm chốt đỉnh vững bền, trước tiên bạn phải xác định thị trường đang trong xu hướng giảm, xác định điểm bắt đầu và đáy cao nhất của xu hướng đó rồi áp dụng các kiến thức mà tôi chia sẻ. Nếu giá tăng lên trên điểm bắt đầu của xu hướng thì coi như các điểm chốt đỉnh vững bền không còn hiệu lực. Còn nếu giá giảm xuống đáy thấp nhất thì điểm chốt đỉnh thứ cấp mới hình thành của cú hồi sẽ trở thành điểm chốt đỉnh vững bền.

Các ví dụ thực tế



Hình 2.35: Sự hình thành điểm chốt đáy vững bền

1. Điểm bắt đầu sự đảo chiều từ xu hướng giảm thành xu hướng tăng.

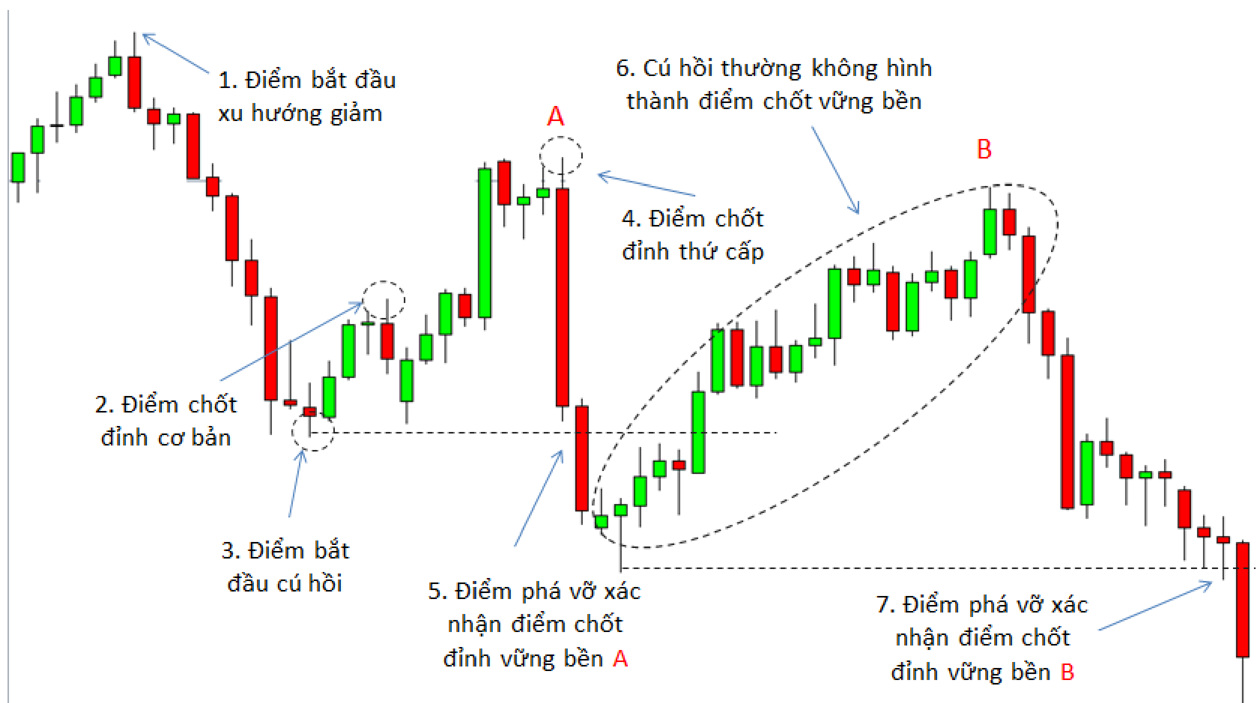
2. Hình thành đáy đầu tiên là đáy cơ bản với một cây nến giảm mạnh, đáy này được xác nhận khi cây nên thứ hai sau đó là cây nến lên.

3. Điểm bắt đầu thị trường hồi về.

4. Đỉnh A vượt xuống dưới đáy cơ bản ở trước, hình thành nên đáy thứ cấp và được xác nhận bởi cây nến lên ngay sau đó.

5. Đây là điểm chốt đáy cơ bản và đáy cơ bản này sẽ không trở thành đáy vững bền khi giá vượt qua vị trí 3.

6. Giá phá vỡ điểm bắt đầu của cú hồi về, xác nhận hình thành điểm chốt đáy vững bền A hay gọi tắt là đáy vững bền A.



Hình 2.36: Sự hình thành điểm chốt đỉnh vững bền

1. Điểm bắt đầu của xu hướng giảm

2. Giá hồi về và hình thành đỉnh thứ nhất là đỉnh cơ bản

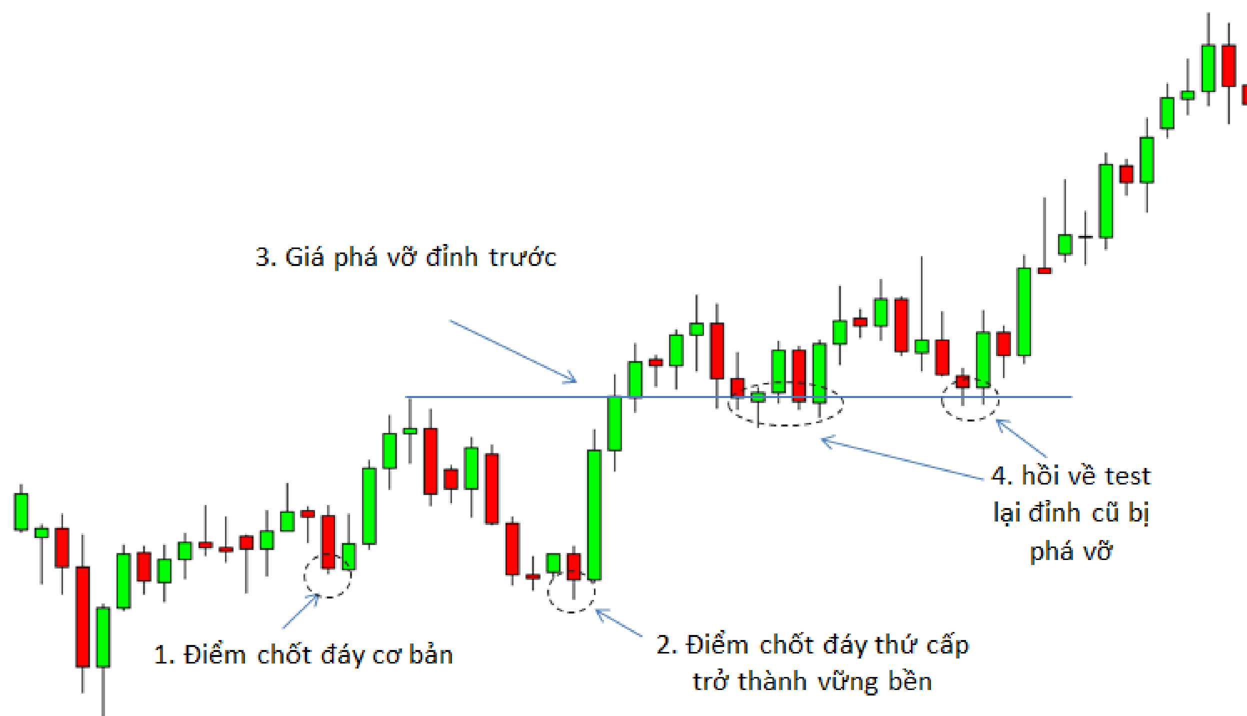
3. Điểm bắt đầu của cú hồi

4. Giá tiếp tục tăng và hình thành đỉnh thứ cấp A

5. Giá phá vỡ 3 xác nhận đỉnh thứ cấp A trở thành đỉnh vững bền.

6. Trong ví dụ này và phần lớn trong thực tế, các cú hồi không hình thành điểm chốt vững bền. Trong ví dụ trên là điểm chốt đáy vững bền trong cú hồi từ A đến B. Nếu như cú hồi hình thành điểm chốt vững bền thì khả năng cao thị trường sẽ đảo chiều.

7. Sự phá vỡ xác nhận điểm chốt đỉnh vững bền B (đỉnh vững bền B).



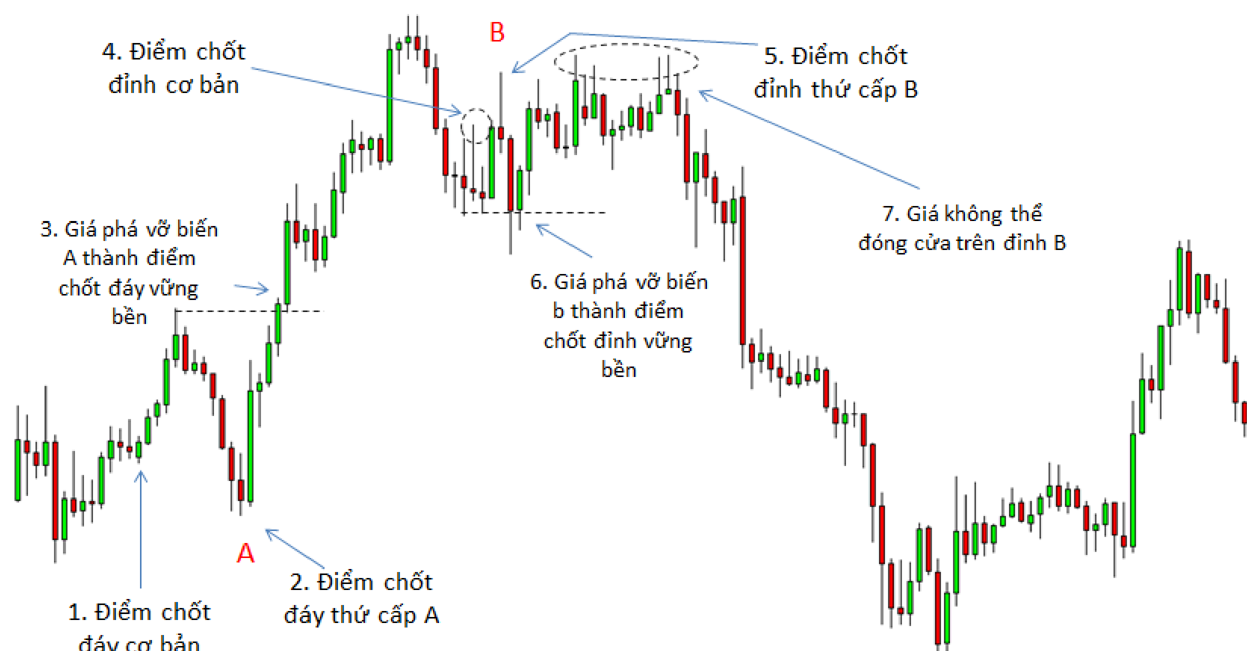
Hình 2.37: Giá test lại nơi đỉnh bị phá vỡ để hình thành điểm chốt đáy vững bền

1. Điểm chốt đáy cơ bản.

2. Điểm chốt đáy thứ cấp được xác nhận khi hình thành một cây nến tăng mạnh sau đó.

3. Giá phá vỡ lên trên đỉnh cao nhất xác nhận đáy thứ cấp vị trí số 2 trở thành đáy vững bền.

4. Giá hai lần hồi về vùng giá ở đỉnh cũ bị phá vỡ nhưng không thể giảm sâu hơn và sau đó tăng mạnh trở lại



Hình 2.38: Điểm chốt vững bền cho thấy dấu hiệu đảo chiều xu hướng

1. Điểm chốt đáy cơ bản.

2. Đáy thứ cấp A hình thành sau một vài cây nến giảm mạnh và xác nhận bằng cây nến tăng mạnh sau đó.

3. Giá phá vỡ mạnh lên đỉnh trước biến A trở thành điểm chốt đáy vững bền.

4. Giá đi xuống hình thành điểm chốt đỉnh cơ bản và xác nhận bằng một cây nến doji xuống sau đó.

5. Sau khi hình thành đỉnh cơ bản thì giá lập tức tăng lên với một cây nến mạnh và tạo đỉnh với cây nến shooting star.

6. Đỉnh thứ cấp B được xác nhận đồng thời cũng trở thành đỉnh vững bền ngay lập tức với một cây nến xuống là cây nến giảm mạnh phá vỡ đáy ngay sau đó.

7. Khi giá quay lại vùng đỉnh vững bền B vừa tạo thì thị trường không thể tạo một cây nến nằm hoàn toàn ở trên hoặc thậm chí là một cây nến có giá đóng cửa ở trên đỉnh B (thể hiện sự kháng cự rất mạnh) và sau đó giá đã giảm sâu.



Hình 2.39: Sự phá vỡ điểm chốt vững bền cho thấy khả năng đảo chiều

1. Sau cây nến doji là một cây nến lên có thân tăng và ngay sau đó xác nhận đỉnh cơ bản khi xuất hiện cây nến xuống giảm mạnh.

2. Sau khi hình thành điểm chốt đỉnh cơ bản giá tiếp tục tăng nhẹ và hình thành điểm chốt đỉnh thứ cấp A khi cây nến tiếp theo là cây nến xuống.

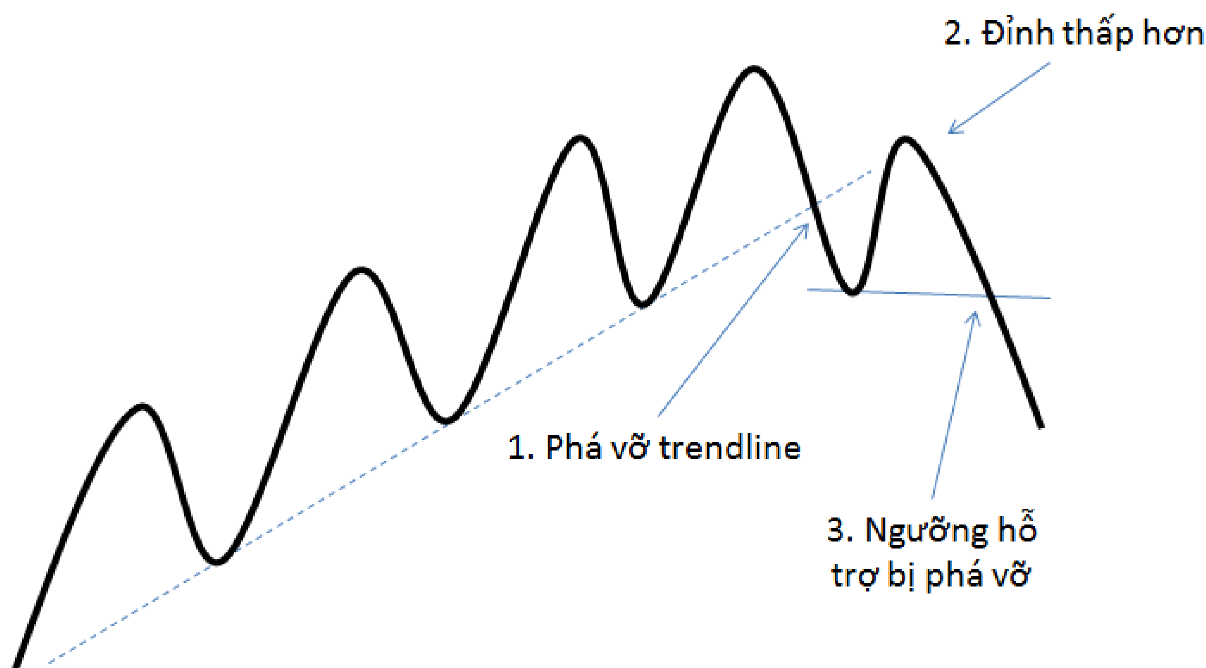
3. Giá phá vỡ xuống dưới đáy thấp nhất xác nhận hình thành điểm chốt đỉnh vững bền.

4. Sau khi phá vỡ đáy để xác nhận hình thành đỉnh vững bền giá đi xuống với 4 cây nến giảm mạnh rồi chững lại và đảo chiều tăng. Giá đã phá vỡ đỉnh vững bền A mà không có nhiều kháng cự cho thấy xu hướng tăng đang mạnh. Xu hướng tăng đi rất xa mà không kịp hình thành một đáy thứ cấp nào.

Hãy nhìn lại các ví dụ tôi đưa ra ở trên và giả sử các bạn xác định xu hướng thị trường bằng cách sử dụng các điểm chốt cơ bản thì sẽ thế nào? Vâng! xu hướng thị trường sẽ thay đổi liên tục và chúng ta khó lòng kiểm soát, định hướng được nó. Với cách xác định như vậy chúng ta khó lòng có thể giao dịch với xu hướng mà chúng ta cho rằng chắc chắn.

Đó là lý do vì sao mà các điểm chốt vững bền là vô cùng quan trọng và ảnh hưởng đến việc nhận định xu hướng thị trường của chúng ta. Xu hướng thị trường được xác định bởi các điểm chốt vững bền với tư cách là những cú hồi sâu hơn nhưng vẫn đảo chiều trở lại xu hướng ban đầu.

Cách xác định điểm chốt vững bền ta sử dụng khá giống với phương pháp “1-2-3 reversal” của Vic Sperandeo, tôi sẽ giải thích rõ ngay sau đây.



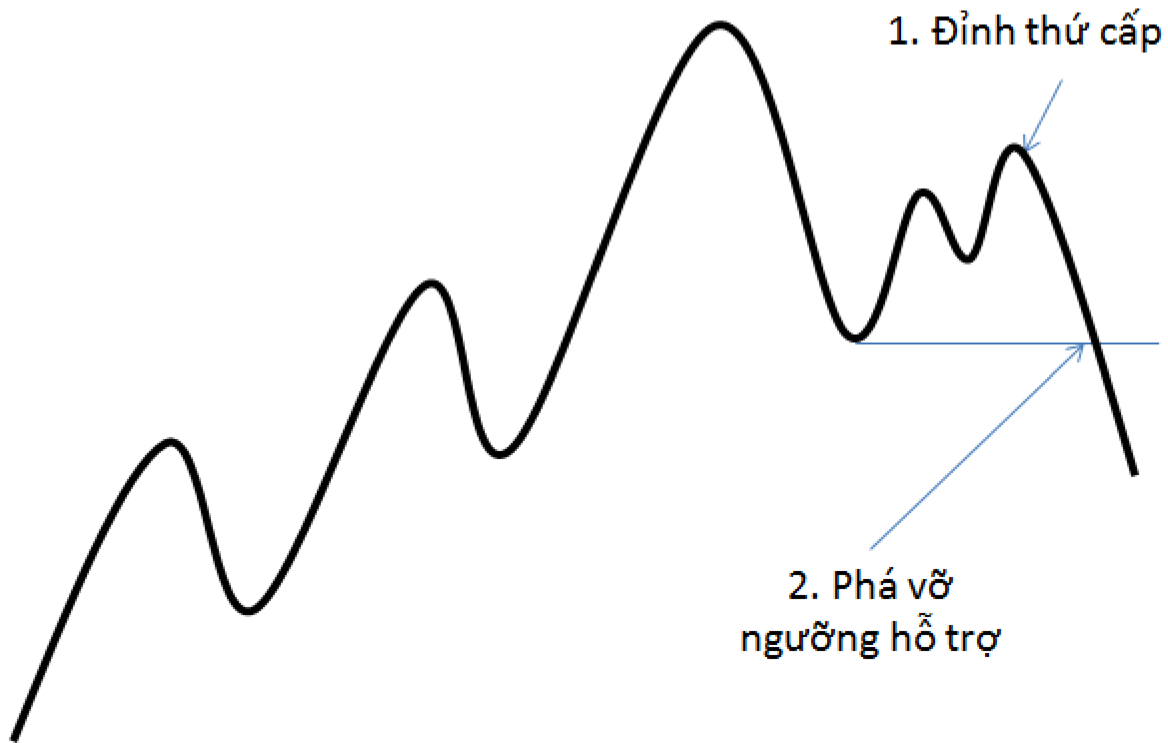
Hình 2.40: Phương pháp “1-2-3 reversal”

Điểm 1: Phá vỡ đường trendline.

Điểm 2: Tạo đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước.

Điểm 3: Phá vỡ đáy mới hình thành (ngưỡng hỗ trợ).

Phương pháp “1-2-3 reversal” chỉ yêu cầu rằng vị trí số 2 hình thành một đỉnh thấp hơn thì ta có thể xác nhận sự đảo chiều xu hướng của thị trường. Trong khi đó thì phương pháp của chúng ta sẽ khắt khe hơn với yêu cầu rằng vị trí số 2 phải hình thành một đỉnh thứ cấp và sau đó giá phá vỡ ngưỡng hỗ trợ mới hình thành nên đỉnh vững bền và xu hướng giảm được xác nhận. Và hình ảnh minh họa cho phương pháp của chúng ta sẽ như sau:



Hình 2.41: Phương pháp điểm chốt vững bền

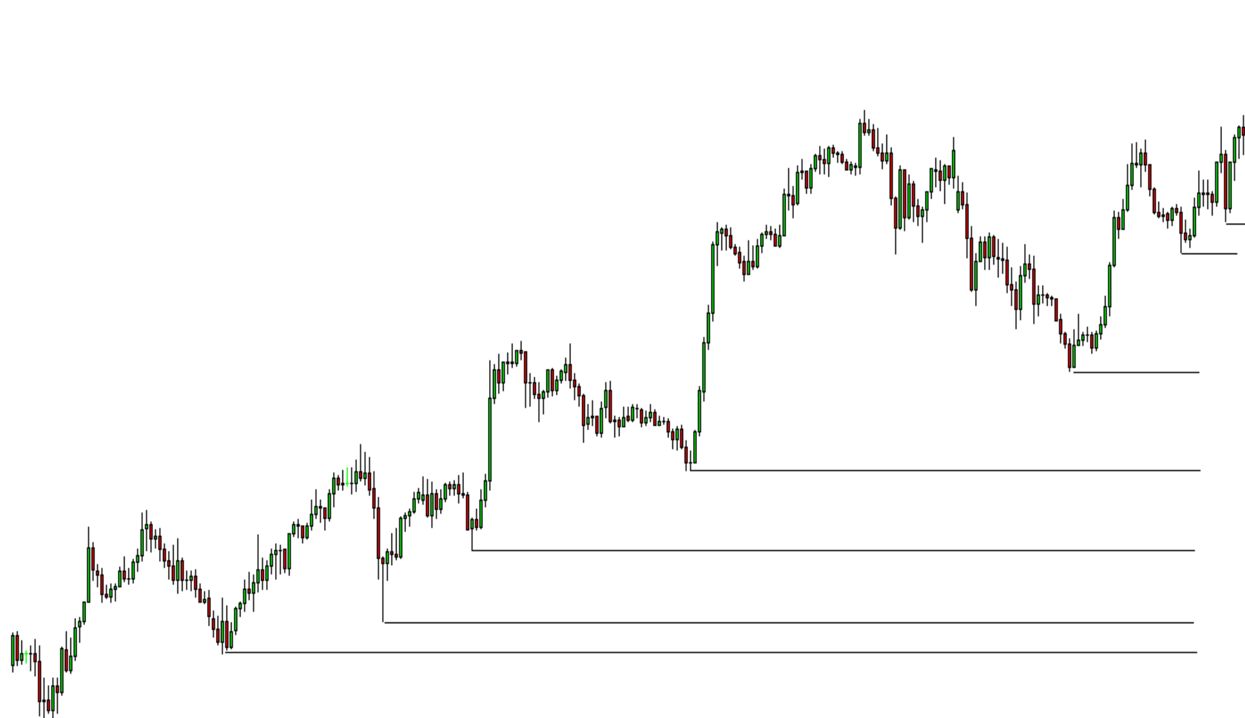
Phương pháp của chúng ta không quan trọng việc phá vỡ trendline bởi vì có thể ngay khi giá ở trong vùng mà trendline còn hiệu lực thì xu hướng giảm đã manh nha hình thành. Điều này sẽ hợp lý hơn là việc trendline phải bị phá vỡ. Yêu cầu của chúng ta là phải hình thành đỉnh thứ cấp và sau đó giá mới phá vỡ ngưỡng hỗ trợ để hình thành đỉnh vững bền, với tiêu chí như vậy thì việc xác định xu hướng đảo chiều có khả năng chắc chắn hơn là việc chỉ hình thành một đỉnh cơ bản như trong phương pháp "1-2-3 reversal".

Những điểm chốt vững bền sẽ là vùng hỗ trợ, kháng cự chính của thị trường. Dưới đây là một vài ví dụ cho thấy sức ảnh hưởng của nó.



Hình 2.42: Điểm chốt đáy vững bền hoạt động như một vùng hỗ trợ mạnh

Trong quá trình giao dịch chúng ta hãy chú ý đến những điểm chốt vững bền hình thành từ xu hướng trước để xem xét vị trí đảo chiều tiềm năng, ví dụ như hình bên dưới:

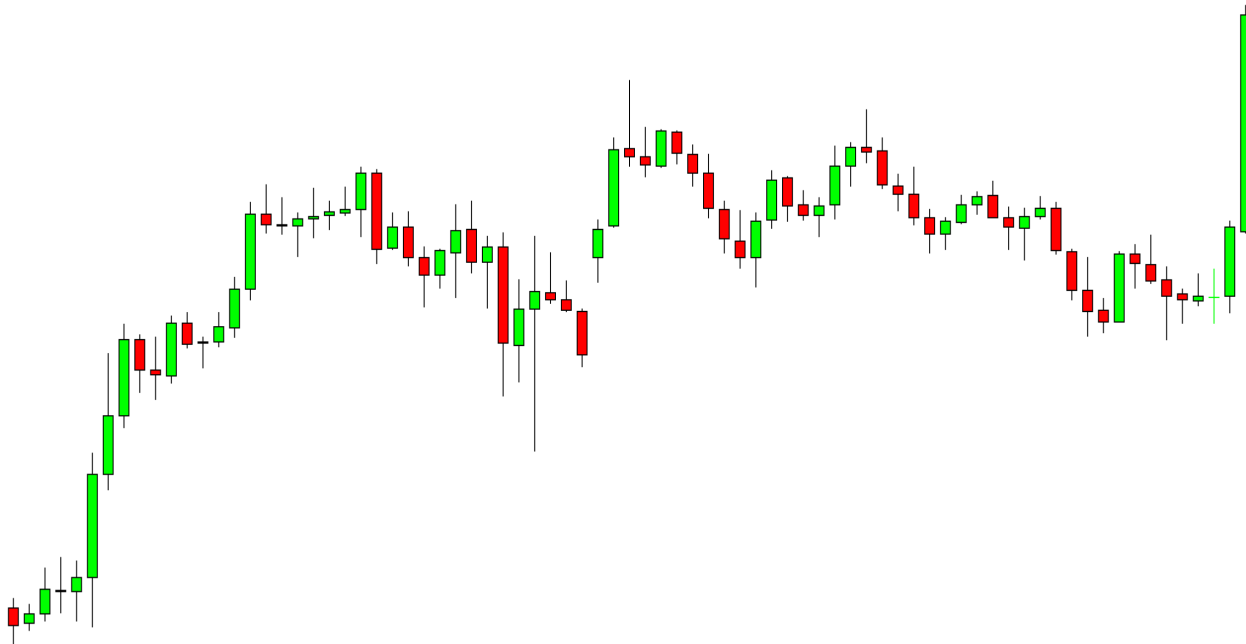


Hình 2.43: Điểm chốt vững bền là vùng đảo chiều tiềm năng

Các đường gạch ngang chỉ ra các vị trí đảo chiều tiềm năng mà chúng ta có thể xem xét khi giá giảm điều chỉnh. Chúng chính là những điểm chốt đáy vững bền được hình thành trong một xu hướng tăng. Những vị trí này không chỉ là những vị trí đảo chiều tiềm năng trong tương lai với vai trò là ngưỡng hỗ trợ mà còn là những vị trí nếu giá đi xuyên qua và hồi lại chúng sẽ là những vị trí đóng vai trò ngưỡng kháng cự mạnh.

2.3.4. Bài tập xác định các điểm chốt thị trường

Phần này chúng ta sẽ thực hành trên các ví dụ mà tôi đưa ra. Xác định tất cả các điểm chốt từ cơ bản, thứ cấp đến vững bền. Sẽ dễ hơn nếu bạn đánh dấu các sóng thị trường trước khi xác định điểm chốt. Hãy dành thời gian làm một cách chậm và chắc.



Bài tập 1



Bài tập 2



Bài tập 3



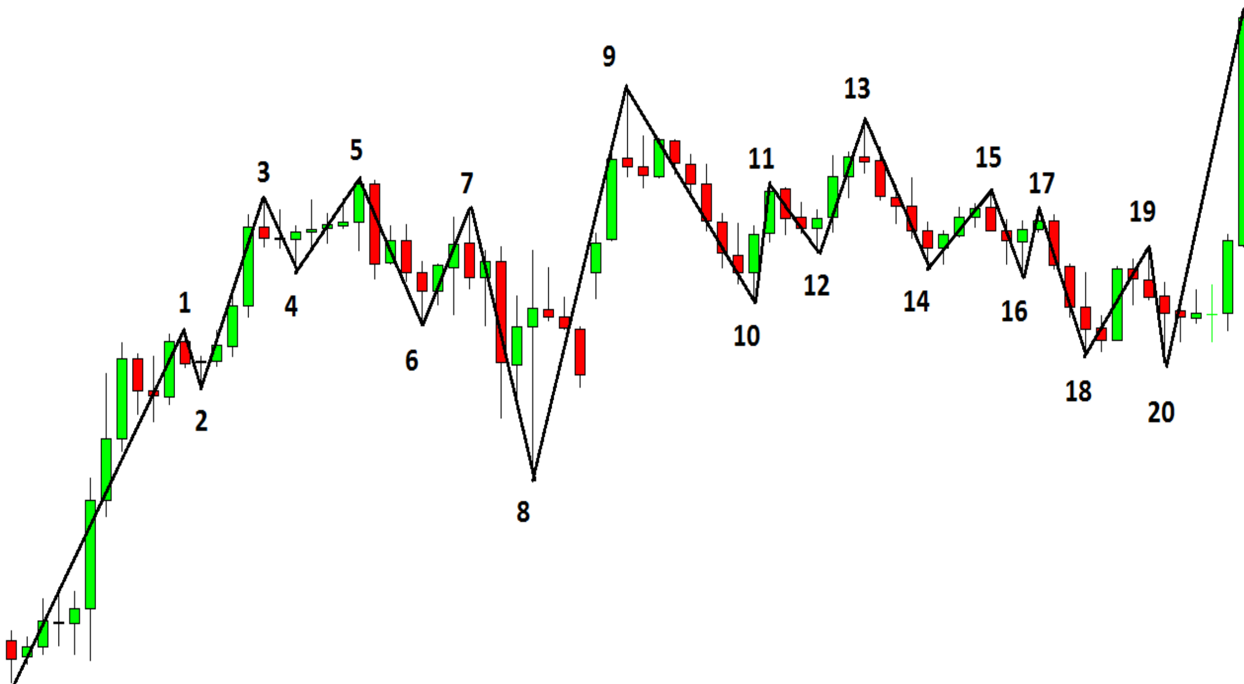
Bài tập 4



Bài tập 5

2.3.5. Đáp án bài tập

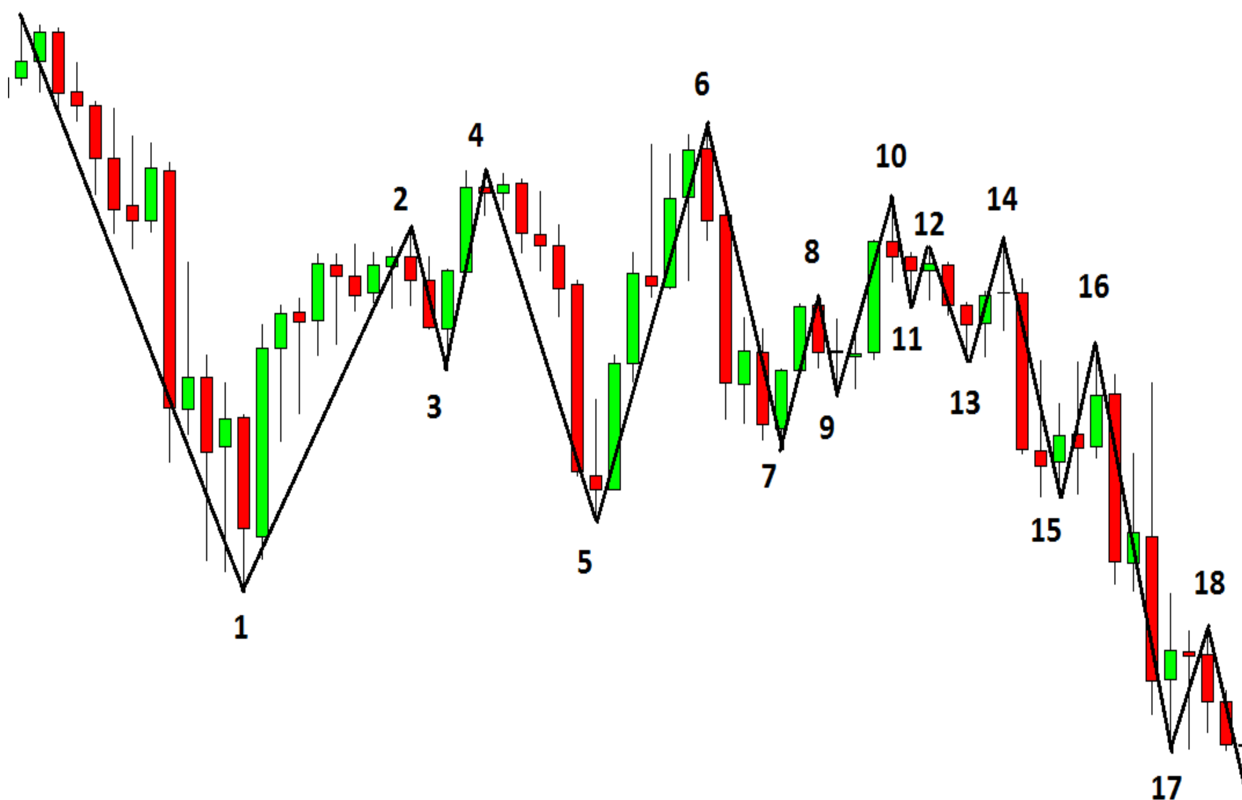
Mình sẽ sử dụng từ "đỉnh" hoặc "đáy" để thay thế từ "điểm chốtđỉnh" "điểm chốt đáy" cho ngắn gọn trong việc trình bày. Cách viết (vững bền) sẽ thể hiện rằng điểm chốt thứ cấp sau đó trở thành điểm chốt vững bền.



Đáp án bài 1

1/ Đỉnh cơ bản	2/ Đáy cơ bản	3/ Đỉnh thứ cấp
4/ Đáy cơ bản	5/ Đỉnh thứ cấp	6/ Đáy thứ cấp
7/ Đỉnh cơ bản	8/ Đáy thứ cấp (vững bền)	9/ Đỉnh thứ cấp
10/ Đáy cơ bản	11/ Đỉnh cơ bản	12/ Đáy cơ bản
13/ Đỉnh thứ cấp (vững bền)	14/ Đáy thứ cấp	15/ Đỉnh cơ bản
16/ Đáy thứ cấp	17/ Đỉnh cơ bản	18/ Đáy thứ cấp
19/ Đỉnh cơ bản	20/ Đáy thứ cấp (vững bền)	

Nhận định: Với biểu đồ giá trên chúng ta thấy cơ hội giao dịnh hầu như không có do đa phần các đỉnh, đáy thứ cấp hình thành không cho thấy xung lượng của thị trường một cách mạnh mẽ, rõ ràng. Đỉnh số 3 vượt lên mạnh so với đỉnh số một và đáp ứng cả 3 tiêu chí. Tuy nhiên, đến đỉnh thứ cấp số 5 thì thị trường có dấu hiệu chững lại. Các đáy thứ cấp sau đó được tạo cũng không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đề ra. Cho nên có thể nói rằng thị trường đang trong vùng sideway. Các đỉnh, đáy tiếp theo các bạn cũng nhận định tương tự.

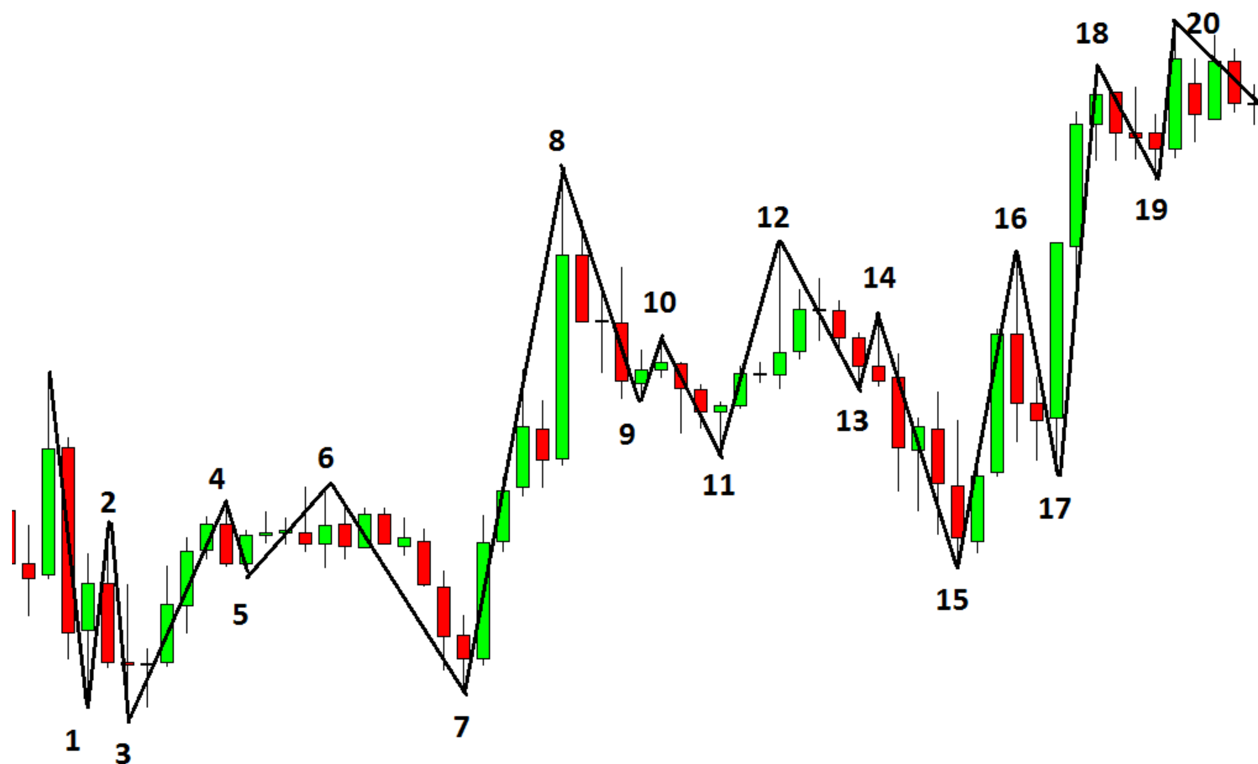


Đáp án bài 2

1/ Điểm bắt đầu	2/ Đỉnh cơ bản	3/ Đáy cơ bản
4/ Đỉnh thứ cấp	5/ Đáy thứ cấp (vững bền khi vượt 4)	6/ Đỉnh thứ cấp (vững bền khi vượt 1)

7/ Đáy cơ bản	8/ Đỉnh cơ bản	9/ Đáy cơ bản
10/ Đỉnh thứ cấp (vững bền khi vượt 7)	11/ Đáy cơ bản	12/ Đỉnh cơ bản
13/ Đáy thứ cấp	14/ Đỉnh thứ cấp(vững bền khi vượt 13)	15/ Đáy thứ cấp
16/ Đỉnh cơ bản	17/ Đáy thứ cấp	18/ đỉnh cơ bản

Nhận định: Trong biểu đồ giá trên chúng ta thấy được một xung lượng giá xuống rất mạnh về sau. Ngay từ đáy số 1 được hình thành từ một xu hướng giảm mạnh. Sau đó giá bắt đầu hồi về với một xu hướng tăng ngắn hạn. Vì là cú hồi tăng trong xu hướng giảm nên chúng ta cũng có thể thấy được rằng các đỉnh số 4, số 6 tạo đỉnh thứ cấp với một xung lượng không mạnh. Đỉnh số 4 đã đóng cửa trên đỉnh số 2 và hình thành 2 cây nến spinning top nằm hoàn toàn ở trên nhưng khoảng giá phá vỡ thì vô cùng ngắn. Tương tự đỉnh số 6 cũng chỉ có thể đóng cửa ở trên đỉnh số 4 mà không tạo được khoảng phá vỡ xa và cây nến nằm hoàn toàn trên đỉnh số 4. Bắt đầu từ đáy số 15 cho ta thấy một xung lượng giảm mạnh và có thể xem xét tìm cơ hội giao dịch khi giá hồi về.

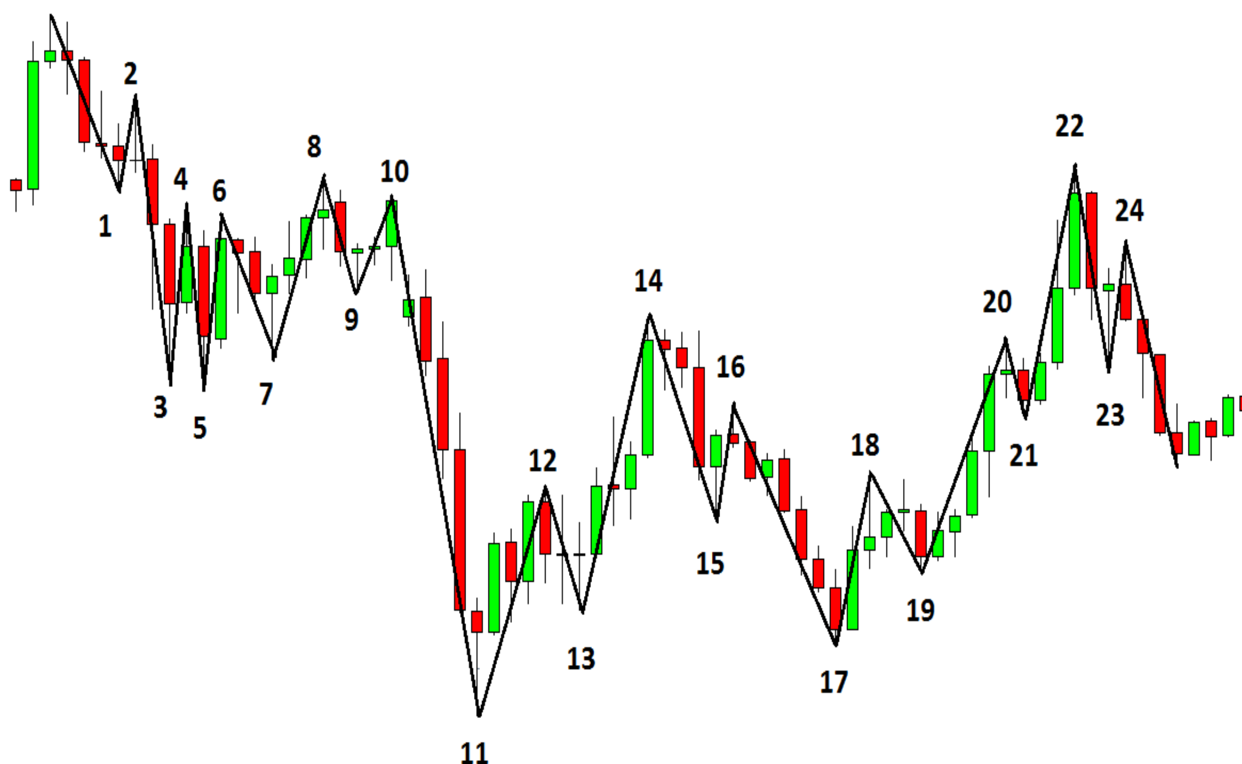


Đáp án bài tập 3

1/ Đáy đầu tiên	2/ Đỉnh cơ bản	3/ Đáy thứ cấp (điểm bắt đầu trend tăng)
4/ Đỉnh thứ cấp	5/ Đáy cơ bản	6/ Đỉnh thứ cấp
7/ Đáy thứ cấp (vững bền	8/ Đỉnh thứ cấp	9/ Đáy cơ bản

khi vượt 6)		
10/ Đỉnh cơ bản	11/ Đáy thứ cấp	12/ Đỉnh thứ cấp (vững bền khi vượt 11)
13/ Đáy cơ bản	14/ Đỉnh cơ bản	15/ Đáy thứ cấp (vững bền khi vượt 8)
16/ Đỉnh thứ cấp	17/ Đáy cơ bản	18/ Đỉnh thứ cấp
19/ Đáy cơ bản	20/ Đỉnh thứ cấp	

Nhận định: Trong trường hợp này chúng ta thấy rằng 1,3 và 7 hình thành như một dạng mô hình 3 đáy (có thể gọi là 2 đáy vì 1 và 3 gần nhau) rồi sau đó xuất hiện một vài cây nến tăng mạnh phá vỡ đỉnh số 6 một khoảng rất xa vì vậy mà chúng ta có cơ sở chờ một cú hồi để tìm cơ hội mua trong tương lai. Tôi có thể đặt chờ mua hoặc mua trực tiếp khi hình thành cây nến tăng sau đáy 11 do giá đã quay về vùng tương đương đỉnh trước bị phá vỡ và còn xuất hiện một vùng cầu khá mạnh(xem cách xác định vùng cung cầu trên trang youtube của tôi). Tuy nhiên, giá đi một khoảng không xa thì thị trường giảm trở lại và dường như còn một lực cầu mạnh ở dưới đáy vững bền số 7. Sau đó giá hình thành mô hình bao trùm tăng và chúng ta có thể giao dịch được.

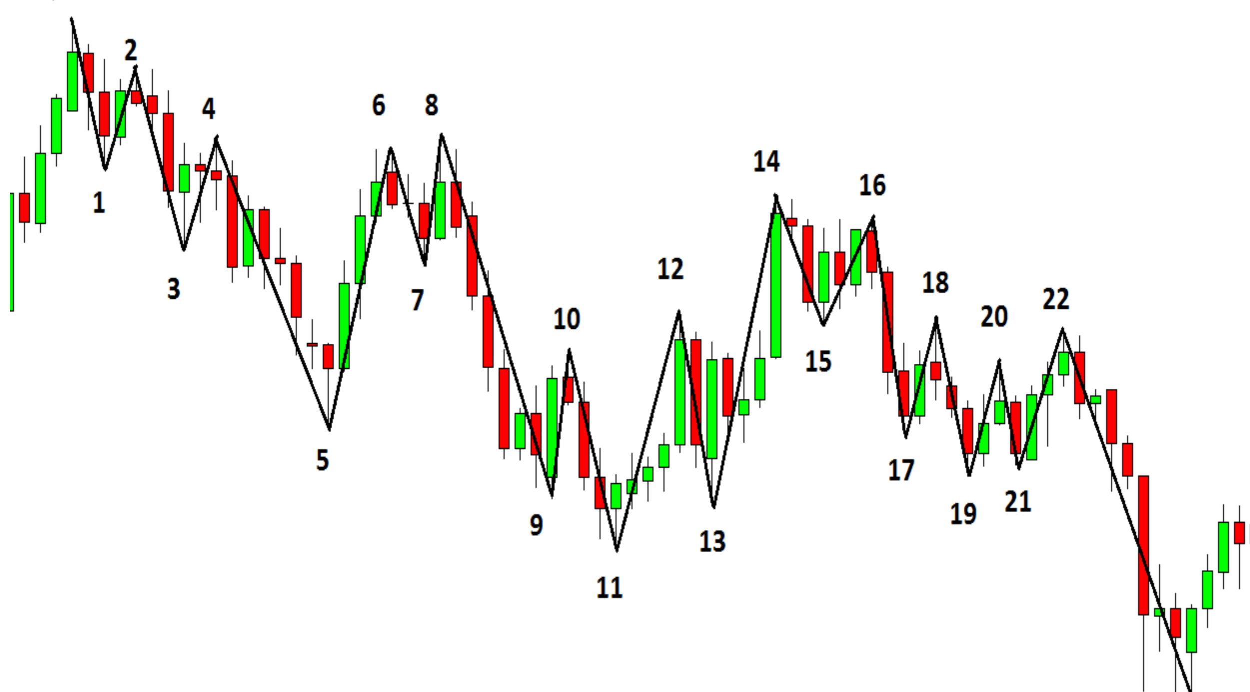


Đáp án bài tập 4

1/ Đáy đầu tiên	2/ Đỉnh cơ bản	3/ Đáy thứ cấp
4/ Đỉnh cơ bản	5/ Đáy thứ cấp	6/ Đỉnh cơ bản
7/ Đáy cơ bản	8/ Đỉnh thứ cấp (vững bền khi vượt 5)	9/ Đáy cơ bản

10/ Đỉnh cơ bản	11/ Đáy thứ cấp	12/ Đỉnh cơ bản
13/ Đáy cơ bản	14/ Đỉnh thứ cấp	15/ Đáy cơ bản
16/ Đỉnh cơ bản	17/ Đáy thứ cấp (vững bền khi vượt 14)	18/ đỉnh cơ bản
19/ Đáy cơ bản	20/ Đỉnh thứ cấp	21/ Đáy cơ bản
22/ Đỉnh thứ cấp	23/ Đáy cơ bản	24/ đỉnh cơ bản

Nhận định: Trong biểu đồ ở ví dụ này rất khó để chúng ta theo xu hướng thị trường. Thị trường giằng co trong các đỉnh và đáy từ số 1 đến số 9 sau đó có một cú lao dốc mạnh từ 10 xuống 11, chúng ta sẽ xem xét cơ hội để bán xuống khi giá hồi về. Thị trường hồi về đến đỉnh số 12 chắc chắn không thể tìm kiếm cơ hội vì chúng không có độ tin cậy cao, hơn nữa trên đỉnh số 10 còn tạo ra vùng cung khá mạnh cho nên chúng ta phải kiên nhẫn chờ cho giá hồi về sâu hơn. VỊ trí số 14 là phù hợp để chúng ta tìm kiếm cơ hội giao dịch. Sẽ là tin cậy nhất khi chúng ta giao dịch với cây nến giảm mạnh thứ 3 sau khi hình thành đỉnh 14. Giá chỉ đi được tỉ lệ khoảng 1:1 thì quay đầu tăng và nếu chúng ta dịch stop loss bảo vệ vốn thì sẽ tránh khỏi thua lỗ. Sau đó giá tạo liên tiếp các đỉnh thứ cấp với xung lượng mạnh cho thấy dấu hiệu của xu hướng tăng.



Đáp án bài tập 5

1/ Đáy đầu tiên	2/ Đỉnh cơ bản	3/ Đáy thứ cấp
4/ Đỉnh cơ bản	5/ Đáy thứ cấp	6/ Đỉnh cơ bản
7/ Đáy cơ bản	8/ Đỉnh thứ cấp (vững bền khi vượt 5)	9/ Đáy thứ cấp

10/ Đỉnh cơ bản	11/ Đáy thứ cấp	12/ Đỉnh thứ cấp
13/ Đáy cơ bản	14/ Đỉnh thứ cấp	15/ Đáy cơ bản
16/ Đỉnh cơ bản	17/ Đáy thứ cấp	18/ đỉnh cơ bản
19/ Đáy thứ cấp	20/ Đỉnh cơ bản	21/ Đáy cơ bản
22/ Đỉnh thứ cấp (vững bền khi vượt 19)		

Nhận định: Các sóng từ 1 đến 5 thể hiện xu hướng đi xuống rõ ràng, đặc biệt là đáy số 5 tạo ra một xung lượng giảm rất lớn. Sau đó giá hồi về tuy nhiên các đỉnh số 6 và 8 gặp kháng cự của đỉnh số 4 rất lớn và không thể vượt qua. Đỉnh số 6 là một cơ hội tốt để giao dịch, tuy nhiên chúng ta thua và vị trí số 8 có thể tiếp tục vào một lệnh nữa (quy tắc về vào lại lệnh tôi sẽ trình bày ở cuốn sau).

2.4. Kết hợp các điểm chốt trong hành động giá

Trong phần này, chúng ta sẽ học cách kết hợp các điểm chốt lại với nhau trong việc phân tích hành động giá của thị trường. Phần này sẽ tương đối nhàm chán và đòi hỏi các bạn tính tỉ mỉ, kiên trì nghiên cứu. Trước đây khi tôi học kiến thức này tôi cũng đã không coi trọng và nghiên cứu sâu nhưng khi xem lại tôi mới thấy rằng khi chúng ta tập trung vào phân tích kỹ các điểm chốt thị trường thì nó sẽ nói cho ta rất nhiều điều ý nghĩa, nào chúng ta hãy bắt đầu.

Các bạn đã học kỹ về các điểm chốt thị trường trong phần học trước đó là: Điểm chốt cơ bản, điểm chốt thứ cấp và điểm chốt vững bền. Tuy nhiên làm cách nào để kết hợp chúng lại thành một thể thống nhất trong việc phân tích. Chúng ta cần thực hiện các bước như sau:

1. Chú ý đến các điểm chốt vững bền để nhìn tổng quan thị trường.
2. Kiểm tra xung lượng của các điểm chốt thứ cấp tạo ra.
3. Cuối cùng là nhìn vào các điểm chốt cơ bản để theo xu hướng hiện tại của thị trường.

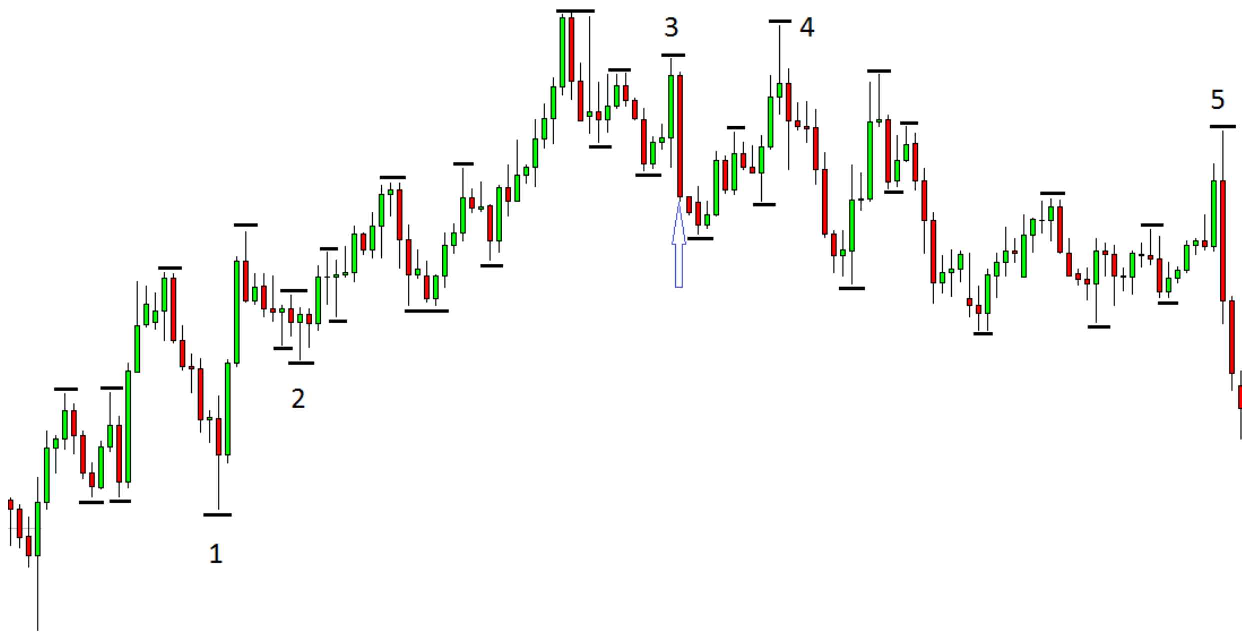
Sau đây sẽ là một ví dụ



Hình sau tôi sẽ đánh dấu ra tất cả các điểm chốt, các bạn cũng nên làm thử và kiểm chứng lại kết quả nhé, coi như chúng ta thực hành lại phần trước.



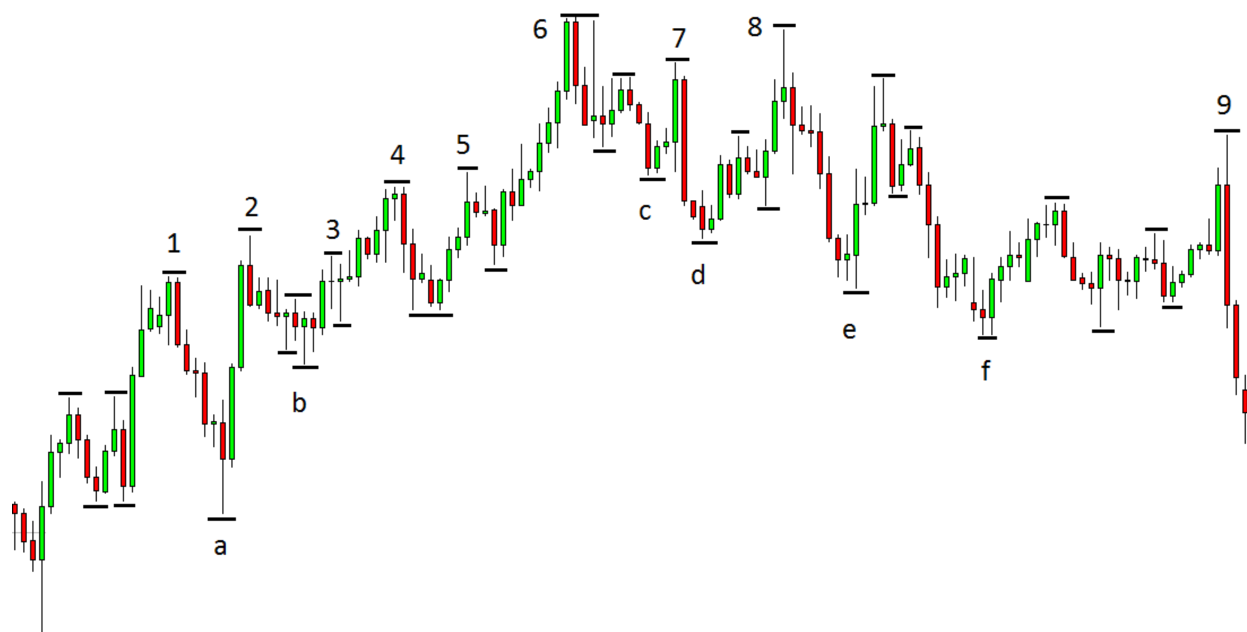
Bước đầu tiên là chúng ta xác định các điểm chốt vững bền, kết quả như hình sau:



Vị trí số 1 và 2 là các điểm chốt đáy vững bền thể hiện thị trường trong xu hướng tăng. Vị trí số 3 là điểm chốt đỉnh vững bền và là tín hiệu đầu tiên cho thấy khả năng đảo chiều thành xu hướng giảm, đỉnh vững bền số 3 được xác nhận bằng cây nến giảm mạnh có chỉ mũi tên màu xanh dương khi nó vượt qua đáy trước đó. Các điểm chốt đỉnh tiếp theo là 4 và 5 củng cố thêm xu hướng giảm.

Như vậy có thể thấy rằng khi bắt đầu hình thành một điểm chốt đỉnh vững bền thì chúng ta có thể nhận định khả năng cao là thị trường bắt đầu xu hướng giảm. Ngược lại, nếu bắt đầu hình thành điểm chốt đáy vững bền thì chúng ta có thể nhận định khả năng cao thị trường bắt đầu xu hướng tăng.

Bây giờ chúng ta xem xét đến các điểm chốt thứ cấp, vì các điểm chốt vững bền là một dạng đặc biệt của điểm chốt thứ cấp nên chúng ta cũng phải xem xét chúng trong việc phân tích xung lượng của thị trường.



Chúng ta hãy xem xét xung lượng của các điểm chốt thứ cấp. Để ngắn gọn trong trình bày tôi sẽ ký hiệu các tiêu chí yêu cầu đối với việc xem xét xung lượng thị trường. Nếu đạt cả 3 tiêu chó chúng ta đánh giá là tốt, không đạt tiêu chí nào thì đánh giá là yếu, còn lại là trung bình.

- Giá đóng cửa: Không vượt qua (0); vượt qua (1).

- Khoảng cách giá phá vỡ: Gần (a); xa (b).

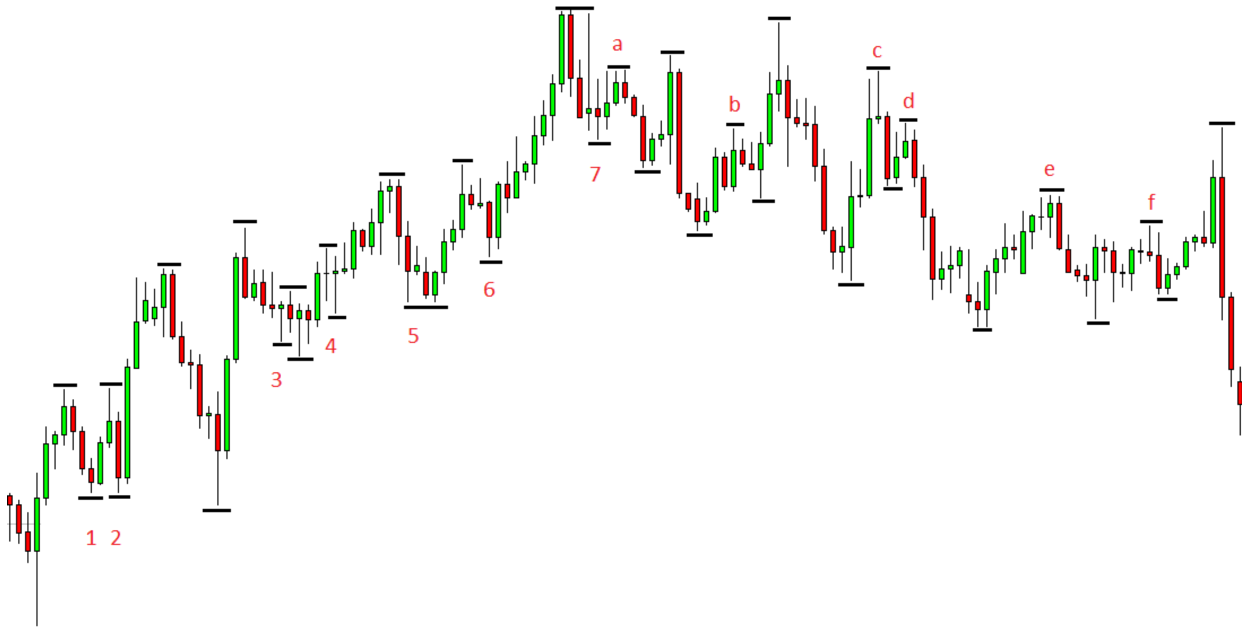
- Hình thành cây nến vượt qua hoàn toàn: không hình thành (x), hình thành (y).

Điểm chốt đỉnh thứ cấp		Điểm chốt đáy thứ cấp	
1	Mạnh (1;b;y)	a	Yếu (0;a;x)
2	Trung bình (1;a;x)	b	Yếu (0;a;x)
3	Trung bình (1;a;x)	c	Trung bình (1;a;x)
4	Mạnh (1;b;y)	d	Mạnh (1;b;y)
5	Yếu (0;a;x)	e	Mạnh (1;b;y)
6	Mạnh (1;b;y)	f	Mạnh (1;b;y)
7	Yếu (0;a;x)		
8	Yếu (0;a;x)		
9	Trung bình (1;b;x)		

Chúng ta thấy rằng trong một xu hướng tăng kéo dài đến đỉnh số 6 thị trường sẽ hình thành nên nhiều điểm chốt đỉnh thứ cấp hơn là điểm chốt đáy thứ cấp, đa phần các điểm chốt đỉnh thứ cấp có xung lượng mạnh và các điểm chốt đáy thứ cấp thì có xung lượng yếu. Trong xu

hướng tăng thì thường không có hoặc rất ít điểm chốt đỉnh vững bền ngược lại sẽ có nhiều điểm chốt đáy vững bền. Trong xu hướng tăng ở biểu đồ trên, hai điểm chốt đáy thứ cấp đều trở thành điểm chốt đáy vững bền và không có điểm chốt đỉnh vững bền nào được hình thành. Ngược lại với xu hướng giảm bắt đầu từ đỉnh số 6, ta thấy sẽ có nhiều điểm chốt đáy thứ cấp hơn là điểm chốt đỉnh thứ cấp và các đỉnh 7,8,9 đều không phải là các điểm chốt đỉnh thứ cấp có xung lượng mạnh, trong đó các điểm chốt đáy thứ cấp đa phần đều có xung lượng mạnh.

Cuối cùng là đến các điểm chốt cơ bản:



Trong giao dịch chúng ta phần lớn là đặt lệnh dựa vào các điểm chốt cơ bản. Khi các điểm chốt cơ bản được xác nhận thì chúng ta sẽ xem xét và vào lệnh trực tiếp, đặt chờ dựa vào cây nến xác nhận hoặc là đặt lệnh limit để đón cú hồi về. Tôi sẽ nói rõ phần này trong các chương tiếp theo, còn bây giờ hãy tập trung nhìn vào các điểm chốt cơ bản mà tôi đã đánh dấu để xem xét tín hiệu mua bán của chúng thế nào nhé.

1. Tín hiệu mua tốt.

2. Tín hiệu mua khá tốt (cây nến xác nhận quá dài nên sẽ tăng khoảng dừng lỗ).

3. Tín hiệu mua không tốt.

4. Tín hiệu mua không tốt.

5. Tín hiệu mua tốt.

6. Tín hiệu mua mạnh.

7. Tín hiệu mua không tốt. Đây cũng là lúc mà thị trường đang chuyển xu hướng. Khi thị trường tới đây chúng ta cũng không biết là nó đang chuyển sang xu hướng giảm, thế nên trong giao dịch chúng ta không thể tránh khỏi những tín hiệu như vậy. Thua lỗ là một phần không thể thiếu trong giao dịch và hãy xem nó như một xác xuất của tự nhiên.

a. Tín hiệu bán tốt.

b. Tín hiệu bán không tốt.

c. Tín hiệu bán mạnh.

d. Tín hiệu bán mạnh.

e. Tín hiệu bán mạnh.

f. Tín hiệu bán mạnh.

Khi giao dịch thực tế, không phải lúc nào chúng ta cũng giao dịch với các điểm chốt cơ bản một cách bừa bãi mà phải dựa vào nhiều yếu tố khác và đặc biệt là một số mô hình giá mà tôi sẽ giới thiệu trong quyển sách tiếp theo để nâng cao khả năng thành công trong mỗi lệnh giao dịch.

Ví dụ trên chỉ mang tính chất chứng minh cho các bạn thấy cách nhận định xu hướng của thị trường và ý nghĩa của từng loại điểm chốt mà chúng nói cho chúng ta, nó không phải là ví dụ để nói về các điểm vào lệnh ra sao và thoát lệnh như thế nào.

Có thể tóm tắt một cách ngắn gọn khi chúng ta xem xét các điểm chốt trong thị trường như sau:

Thứ nhất, xác định các điểm chốt vững bền, nếu thị trường hình thành điểm chốt đỉnh vững bền thì xác xuất thị trường sẽ giảm là rất cao và khi đó chúng ta tìm cơ hội để bán. Ngược lại, nếu thị trường hình thành điểm chốt đáy vững bền thì xác xuất cao là thị trường tăng và chúng ta tập trung tìm kiếm cơ hội mua vào.

Thứ hai, xem xét xung lượng của thị trường thông qua các điểm chốt thứ cấp. Trong xu hướng tăng thì đa phần các điểm chốt đỉnh thứ cấp có xung lượng tốt và điểm chốt đáy thứ cấp có xung lượng yếu. Thêm vào đó, các điểm chốt đáy thứ cấp sẽ được hình thành ít hơn điểm chốt đỉnh thứ cấp nhưng đa phần trở thành điểm chốt đáy vững bền. Ngược lại với xu hướng giảm.

Thứ ba, xem xét các điểm chốt cơ bản để vào lệnh. Xu hướng tăng chúng ta chú ý đến điểm chốt đáy cơ bản, xu hướng giảm chúng ta chú ý đến điểm chốt đỉnh cơ bản và nhớ là thêm một số yêu tố khác để quyết định giao dịch.

Kết luận:

Như vậy là chúng ta đã đi qua được một trong những chương quan trọng nhất. Chương này giới thiệu cho các bạn về các điểm chốt thị trường và dựa vào các điểm chốt đó chúng ta xác định các sóng lên và xuống, xa hơn nữa là nhận định được xu hướng thị trường.

Nhiều nhà đầu tư đi theo sóng thị trường như một sự ngẫu nhiên và không thể dự liệu trước được. Họ chỉ nhìn thấy ở những gì mà đồ thị giá ở quá khứ đã thể hiện ra mà không áp dụng cách phân tích sóng vào trong thực tế việc giao dịch trong tương lai.

Những gì mà tôi trình bày trên đây là rất khách quan và thiết thực, không phải là lý thuyết xáo rỗng, mơ hồ mà nó có các quy tắc xác định rõ ràng, cụ thể. Phần tiếp theo chúng ta sẽ nói về một công cụ khá quan trọng trong giao dịch đó là trendline. Hiện này có rất nhiều phương pháp vẽ trendline khác nhau nhưng chúng không mang tính thống nhất và xây dựng thành một quy tắc rõ ràng, khoa học. Vì vậy, thay vì là một công cụ hữu ích thì chúng lại khiến chúng ta khó giao dịch hơn. Nào hãy bắt đầu với chương tiếp theo nhé.